

# **Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai**

Báo cáo tài chính tổng hợp

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

# Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai

## **NỘI DUNG**

	<i>Trang</i>
Thông tin chung	1 - 2
Báo cáo của Ban Giám đốc	3
Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
Bảng cân đối kế toán tổng hợp	6 - 7
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp	8
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp	9 - 10
Thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp	11 - 62

# Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai

## THÔNG TIN CHUNG

### CÔNG TY

Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh Nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh ("GCNĐKKD") số 3903000083, do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai cấp ngày 1 tháng 6 năm 2006 và theo GCNĐKKD điều chỉnh lần thứ hai mươi chín vào ngày 4 tháng 8 năm 2017 phê duyệt việc điều chỉnh tăng vốn điều lệ của Công ty thành 9.274.679.470 ngàn VND.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("SGDCK HCM") với mã HAG theo Quyết định số 124/QĐ-SGDHCM do SGDCK HCM cấp ngày 15 tháng 12 năm 2008.

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2017, Công ty có tám (8) công ty con trực tiếp, hai mươi chín (29) công ty con gián tiếp, một (1) công ty liên kết và năm (5) chi nhánh.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là kinh doanh vật tư và máy móc thiết bị ngành trồng trọt và chăn nuôi; dịch vụ nông nghiệp; phát triển căn hộ để bán và cho thuê; xây dựng; cơ khí; kinh doanh khách sạn và khu nghỉ dưỡng; các hoạt động về thể thao và giải trí và sản xuất và kinh doanh thức ăn gia súc, phân bón.

Công ty có trụ sở chính tại số 15, Đường Trường Chinh, Phường Phù Đổng, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam.

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>	
Ông Đoàn Nguyên Đức	Chủ tịch	
Ông Võ Trường Sơn	Thành viên	
Bà Võ Thị Huyền Lan	Thành viên	
Ông Đoàn Nguyên Thu	Thành viên	
Ông Nguyễn Văn Minh	Thành viên	
Ông Phan Thanh Thủ	Thành viên	
Bà Võ Thị Mỹ Hạnh	Thành viên	bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2017
Ông Nguyễn Xuân Thắng	Thành viên	từ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2017

### BAN KIỂM SOÁT

Thành viên Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>	
Bà Trương Thị Kim Ánh	Trưởng ban	bổ nhiệm ngày 10 tháng 7 năm 2017
Ông Lâm Hoàng Hải	Trưởng ban	từ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2017
Bà Nguyễn Thị Huyền	Thành viên	
Ông Nguyễn Tấn Anh	Thành viên	

# Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai

THÔNG TIN CHUNG (tiếp theo)

## **BAN GIÁM ĐỐC**

Thành viên Ban Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>
Ông Võ Trường Sơn	Tổng Giám đốc
Ông Đoàn Nguyên Thu	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Minh	Phó Tổng Giám đốc
Bà Hồ Thị Kim Chi	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Xuân Thắng	Phó Tổng Giám đốc

từ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2017

## **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Ông Võ Trường Sơn.

## **KIỂM TOÁN VIÊN**

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

# Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai

## BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai ("Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính tổng hợp cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tổng hợp, kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp của Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Giám đốc cần phải:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính tổng hợp; và
- ▶ lập báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính tổng hợp của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo.

### CÔNG BỐ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Giám đốc, báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tổng hợp của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp.

Công ty là công ty mẹ của các công ty con như được trình bày tại Thuyết minh số 13 của báo cáo tài chính tổng hợp, và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con ("Tập đoàn") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 được lập phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất đã được phát hành riêng rẽ.

Người sử dụng báo cáo tài chính tổng hợp cần đọc báo cáo tài chính tổng hợp này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất đã đề cập trên để có được đầy đủ thông tin về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn.



Mộ Trường Sơn  
Tổng Giám đốc

Ngày 30 tháng 3 năm 2017

Số tham chiếu: 60752790/19355658

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi: Quý Cổ đông và Hội đồng Quản trị của Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai ("Công ty") được trình bày từ trang 6 đến trang 62 bao gồm bảng cân đối kế toán tổng hợp vào ngày 31 tháng 12 năm 2017, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo.

### ***Trách nhiệm của Ban Giám đốc***

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### ***Trách nhiệm của Kiểm toán viên***

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

### **Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ**

Như được trình bày tại Thuyết minh số 27.3 của báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo, tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Công ty đã ghi nhận khoản phải thu ngắn hạn và dài hạn khác từ Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản An Phú và các bên liên quan của công ty này với tổng giá trị là 4.659.211.206 ngàn VND. Dựa trên các thông tin hiện có, chúng tôi đã không thể thu thập đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để xác định khả năng thu hồi của tổng số dư 358.912.957 ngàn VND bao gồm trong tổng số dư trên. Theo đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các khoản mục nói trên hay không và các ảnh hưởng nếu có đến báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

### **Ý kiến kiểm toán ngoại trừ**

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng có thể có của các vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính tổng hợp của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp.

### **Các vấn đề cần nhấn mạnh**

Chúng tôi xin lưu ý đến Thuyết minh số 2.1 của báo cáo tài chính tổng hợp. Báo cáo tài chính tổng hợp đã được lập với giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục. Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017, Công ty phát sinh khoản lỗ trị giá 475.051.993 ngàn VND. Ngoài ra, Công ty đã vi phạm một số điều khoản của các khoản trái phiếu như được trình bày tại Thuyết minh số 20.3 của báo cáo tài chính tổng hợp. Các điều kiện này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Chúng tôi cũng xin lưu ý đến Thuyết minh số 2.1 của báo cáo tài chính tổng hợp. Công ty đã lập báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con ("Tập đoàn") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất này và báo cáo kiểm toán độc lập của chúng tôi đề ngày 30 tháng 3 năm 2018 đã đưa ra ý kiến ngoại trừ đối với khả năng thu hồi của một số khoản phải thu và có đoạn nhấn mạnh về khả năng hoạt động liên tục của Tập đoàn. Người sử dụng báo cáo tài chính tổng hợp cần đọc báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất đã đề cập trên để có được thông tin đầy đủ về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn.

Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến các vấn đề cần nhấn mạnh này.



**Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam**

Lê Vũ Trường  
Phó Tổng Giám đốc  
Giấy CNDKHN kiểm toán  
Số: 1588-2018-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 30 tháng 3 năm 2018



Phạm Thị Cẩm Tú  
Kiểm toán viên  
Giấy CNDKHN kiểm toán  
Số: 2266-2018-004-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP  
ngày 31 tháng 12 năm 2017

Ngàn VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>100</b>	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>5.288.884.188</b>	<b>4.663.837.326</b>
<b>110</b>	<b>I. Tiền</b>		<b>13.297.086</b>	<b>291.731.443</b>
111	1. Tiền	4	13.297.086	291.731.443
<b>130</b>	<b>II. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>5.160.712.956</b>	<b>4.267.203.132</b>
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	250.622.228	358.844.277
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	49.349.094	59.812.505
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	7	3.382.257.494	1.971.337.409
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	8	1.485.378.178	1.883.465.386
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(6.894.038)	(6.256.445)
<b>140</b>	<b>III. Hàng tồn kho</b>	<b>9</b>	<b>106.757.513</b>	<b>101.179.533</b>
141	1. Hàng tồn kho		115.012.143	109.159.845
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(8.254.630)	(7.980.312)
<b>150</b>	<b>IV. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>8.116.633</b>	<b>3.723.218</b>
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		551.908	354.224
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		7.545.300	3.368.994
153	3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước		19.425	-
<b>200</b>	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>21.976.856.200</b>	<b>23.942.236.559</b>
<b>210</b>	<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>		<b>11.530.988.766</b>	<b>12.478.378.916</b>
215	1. Phải thu về cho vay dài hạn	7	10.256.783.507	11.749.488.058
216	2. Phải thu dài hạn khác	8	1.274.205.259	728.890.858
<b>220</b>	<b>II. Tài sản cố định</b>		<b>253.492.301</b>	<b>260.454.619</b>
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	222.907.067	228.256.797
222	Nguyên giá		337.255.566	326.639.890
223	Giá trị hao mòn lũy kế		(114.348.499)	(98.383.093)
227	2. Tài sản cố định vô hình	11	30.585.234	32.197.822
228	Nguyên giá		40.450.152	40.450.152
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(9.864.918)	(8.252.330)
<b>230</b>	<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>12</b>	<b>38.344.237</b>	<b>39.583.669</b>
231	1. Nguyên giá		42.073.202	42.073.202
232	2. Giá trị hao mòn lũy kế		(3.728.965)	(2.489.533)
<b>240</b>	<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>		<b>9.583.389</b>	<b>11.088.353</b>
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		9.583.389	11.088.353
<b>250</b>	<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>13</b>	<b>10.130.729.229</b>	<b>11.139.377.964</b>
251	1. Đầu tư vào công ty con		10.714.783.853	11.213.889.436
252	2. Đầu tư vào công ty liên kết		5.000.000	5.000.000
253	3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		7.360.041	7.360.041
254	4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		(596.414.665)	(86.871.513)
<b>260</b>	<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>13.718.278</b>	<b>13.353.038</b>
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	14	13.718.278	13.353.038
<b>270</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>27.265.740.388</b>	<b>28.606.073.885</b>



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP (tiếp theo)  
ngày 31 tháng 12 năm 2017

Ngàn VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>300</b>	<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>14.361.475.686</b>	<b>16.326.537.190</b>
<b>310</b>	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>3.018.884.761</b>	<b>5.605.041.849</b>
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	15	107.875.868	86.744.243
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	16	426.361.574	1.147.768.493
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	17	61.262.589	57.219.255
314	4. Phải trả người lao động	17	9.628.044	11.555.025
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	18	145.805.941	382.066.156
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	19	1.928.010.284	1.142.263.406
320	7. Vay ngắn hạn	20	339.381.873	2.773.199.648
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		558.588	4.225.623
<b>330</b>	<b>II. Nợ dài hạn</b>		<b>11.342.590.925</b>	<b>10.721.495.341</b>
333	1. Chi phí phải trả dài hạn	18	948.576.222	141.879.425
338	2. Vay dài hạn	20	10.381.774.860	10.571.394.796
341	3. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	26.3	6.596.322	2.329.641
342	4. Dự phòng phải trả dài hạn		5.643.521	5.891.479
<b>400</b>	<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>12.904.264.702</b>	<b>12.279.536.695</b>
<b>410</b>	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>21.1</b>	<b>12.904.264.702</b>	<b>12.279.536.695</b>
411	1. Vốn cổ phần		9.274.679.470	7.899.679.470
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		9.274.679.470	7.899.679.470
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		3.263.858.784	3.539.078.784
415	3. Cổ phiếu quỹ		(686.640)	(686.640)
418	4. Quỹ đầu tư phát triển		279.895.303	279.895.303
421	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		86.517.785	561.569.778
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		561.569.778	561.186.730
421b	- (Lũy kế) lợi nhuận sau thuế trong năm		(475.051.993)	383.048
<b>440</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>27.265.740.388</b>	<b>28.606.073.885</b>



Nguyễn Văn Tiên  
Người lập

  
  
Võ Trường Sơn  
Tổng Giám đốc

Dương Hoàng Bắc  
Kế toán trưởng

Ngày 30 tháng 3 năm 2018

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Ngàn VND

Mã số	KHOẢN MỤC	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
10	1. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	22.1	223.540.379	564.854.296
11	2. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	23	(191.205.673)	(455.826.837)
20	3. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		32.334.706	109.027.459
21	4. Doanh thu hoạt động tài chính	22.2	1.125.471.884	1.424.275.726
22 23	5. Chi phí tài chính Trong đó: Chi phí lãi vay	24	(1.529.355.621) (1.010.887.348)	(1.433.862.140) (1.299.333.937)
25	6. Chi phí bán hàng	25	(4.695.357)	(13.969.783)
26	7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	(88.802.931)	(91.085.569)
30	8. Lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh		(465.047.319)	(5.614.307)
31	9. Thu nhập khác		2.826.081	20.684.610
32	10. Chi phí khác		(7.651.933)	(9.850.792)
40	11. (Lỗ) lợi nhuận khác		(4.825.852)	10.833.818
50	12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		(469.873.171)	5.219.511
51	13. Chi phí thuế TNDN hiện hành	26	(912.141)	(8.142.646)
52	14. (Chi phí) thu nhập thuế TNDN hoãn lại	26	(4.266.681)	3.306.183
60	15. (Lỗ) lợi nhuận sau thuế TNDN		(475.051.993)	383.048



Nguyễn Văn Tiên  
Người lập





Dương Hoàng Bắc  
Kế toán trưởng

Võ Tường Sơn  
Tổng Giám đốc

Ngày 30 tháng 3 năm 2018

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP**  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Ngàn VND

Mã số	KHOẢN MỤC	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>01</b>	<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
	<b>(Lỗ) lợi nhuận trước thuế</b>		<b>(469.873.171)</b>	<b>5.219.511</b>
	<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
02	Khấu hao tài sản cố định ("TSCĐ") và bất động sản đầu tư	10,11, 12	20.245.315	20.241.743
03	Các khoản dự phòng		511.395.775	92.650.440
04	Lỗ (lãi) chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		1.697.211	(1.503.458)
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(1.108.075.279)	(1.407.180.400)
06	Chi phí lãi vay	24	1.010.887.348	1.299.333.937
	Thu nhập khác	22.2	(14.418.900)	-
<b>08</b>	<b>(Lỗ) lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>		<b>(48.141.701)</b>	<b>8.761.773</b>
09	Giảm (tăng) các khoản phải thu		1.086.384.985	(1.095.020.341)
10	(Tăng) giảm hàng tồn kho		(5.852.298)	104.925.285
11	(Giảm) tăng các khoản phải trả		(1.254.076.140)	681.819.346
12	(Tăng) giảm chi phí trả trước		(562.924)	365.069
14	Tiền lãi vay đã trả		(271.324.396)	(1.145.154.638)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	17	(3.055.370)	(25.346.309)
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(3.667.035)	(56.558)
<b>20</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động kinh doanh</b>		<b>(500.294.879)</b>	<b>(1.469.706.373)</b>
	<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ		(14.140.680)	(105.224.515)
22	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và tài sản dài hạn khác		10.191.229	215.611.550
23	Tiền chi cho vay		(6.983.633.153)	(2.522.894.543)
24	Tiền thu hồi cho vay		5.392.388.267	3.017.330.428
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác		(2.550.000)	(10.072.542)
26	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		1.665.782	238.606.773
27	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		958.505.082	512.986.181
<b>30</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần (sử dụng vào) từ hoạt động đầu tư</b>		<b>(637.573.473)</b>	<b>1.346.343.332</b>
	<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
33	Tiền thu từ đi vay		1.782.561.369	1.672.252.475
34	Tiền trả nợ gốc vay		(923.127.374)	(1.495.225.910)
<b>40</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>		<b>859.433.995</b>	<b>177.026.565</b>

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP (tiếp theo)  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Ngàn VND

Mã số	KHOẢN MỤC	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(278.434.357)	53.663.524
60	Tiền đầu năm	4	291.731.443	238.067.919
70	Tiền cuối năm	4	13.297.086	291.731.443



Nguyễn Văn Tiên  
Người lập



Dương Hoàng Bắc  
Kế toán trưởng



Võ Trường Sơn  
Tổng Giám đốc

Ngày 30 tháng 3 năm 2018

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**1. THÔNG TIN CÔNG TY**

Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh Nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh ("GCNĐKKD") số 3903000083, do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai cấp ngày 1 tháng 6 năm 2006 và theo GCNĐKKD điều chỉnh lần thứ hai mươi chín vào ngày 4 tháng 8 năm 2017 phê duyệt việc điều chỉnh tăng vốn điều lệ của Công ty thành 9.274.679.470 ngàn VND.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("SGDCK HCM") với mã HAG theo Quyết định số 124/QĐ-SGDHCM do SGDCK HCM cấp ngày 15 tháng 12 năm 2008.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là kinh doanh vật tư và máy móc thiết bị ngành trồng trọt và chăn nuôi; dịch vụ nông nghiệp; phát triển căn hộ để bán và cho thuê; xây dựng; cơ khí; kinh doanh khách sạn và khu nghỉ dưỡng; các hoạt động về thể thao và giải trí và sản xuất và kinh doanh thức ăn gia súc, phân bón.

Công ty có trụ sở chính tại số 15, Đường Trường Chinh, Phường Phù Đổng, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam. Ngoài ra, Công ty cũng có các chi nhánh hạch toán phụ thuộc tọa lạc tại Tỉnh Gia Lai và Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam.

Số lượng nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 là 527 (ngày 31 tháng 12 năm 2016: 412).

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2017, Công ty có chín (9) công ty con trực tiếp, hai mươi tám (28) công ty con gián tiếp, một (1) công ty liên kết và năm (5) chi nhánh với chi tiết như sau:

<i>Tên công ty con</i>	<i>Trụ sở</i>	<i>Tình trạng hoạt động</i>	<i>Tỷ lệ sở hữu trực tiếp và gián tiếp (%)</i>
<b>Lĩnh vực bất động sản</b>			
(1) Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển Nhà Hoàng Anh ("HAN")	TPHCM, Việt Nam	Đang hoạt động	68,90
(2) Công ty TNHH Hoàng Anh Gia Lai Myanmar ("HAGL Myanmar")	Tp. Yangon, Myanmar	Đang hoạt động	68,90
(3) Công ty TNHH Hoàng Anh Gia Lai - Bangkok (i)	Tp. Bangkok, Thái Lan	Đang hoạt động	32,38
<b>Lĩnh vực thủy điện</b>			
(4) Công ty Cổ phần Thủy điện Hoàng Anh Gia Lai ("DHA")	Tỉnh Gia Lai, Việt Nam	Đang hoạt động	99,40
(5) Công ty TNHH Điện Hoàng Anh Attapeu ("NK2")	Viên Chăn, Lào	Chờ thanh lý	99,40
(6) Công ty TNHH Điện Nậm Kông 3 ("NK3")	Tỉnh Attapeu, Lào	Trước hoạt động	99,40
<b>Lĩnh vực nông nghiệp</b>			
(7) Công ty Cổ phần Nông nghiệp Quốc tế Hoàng Anh Gia Lai ("HNG") (ii)	Tỉnh Gia Lai, Việt Nam	Đang hoạt động	65,85
(8) Công ty TNHH MTV Kinh doanh Xuất Nhập khẩu Hoàng Anh Gia Lai	Tỉnh Gia Lai, Việt Nam	Đang hoạt động	65,85
(9) Công ty Cổ phần Cao su Hoàng Anh - Quang Minh	Tỉnh Gia Lai, Việt Nam	Đang hoạt động	64,38

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

1. THÔNG TIN CÔNG TY (tiếp theo)

<i>Tên công ty con</i>	<i>Trụ sở</i>	<i>Tình trạng hoạt động</i>	<i>Tỷ lệ sở hữu trực tiếp và gián tiếp (%)</i>
<b>Lĩnh vực nông nghiệp (tiếp theo)</b>			
(10) Công ty TNHH Công nghiệp và Nông nghiệp Cao su Hoàng Anh - Quang Minh	Tỉnh Attapeu, Lào	Đang hoạt động	64,38
(11) Công ty Cổ phần Hoàng Anh Đắk Lắk	Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam	Đang hoạt động	65,54
(12) Công ty TNHH Phát triển Nông nghiệp Hoàng Anh Attapeu ("HAA")	Tỉnh Attapeu, Lào	Đang hoạt động	65,85
(13) Công ty TNHH MTV Hoàng Anh An Đông Meas	Ratanakiri, Campuchia	Đang hoạt động	38,00
(14) Công ty TNHH Hoàng Anh Oyadav	Ratanakiri, Campuchia	Trước hoạt động	65,85
(15) Công ty TNHH Heng Brothers	Ratanakiri, Campuchia	Trước hoạt động	65,85
(16) Công ty TNHH CRD	Ratanakiri, Campuchia	Trước hoạt động	65,85
(17) Công ty TNHH Hoàng Anh Rattanakiri	Ratanakiri, Campuchia	Trước hoạt động	65,85
(18) Công ty Cổ phần Bò sữa Tây Nguyên	Tỉnh Gia Lai, Việt Nam	Đang hoạt động	65,20
(19) Công ty Cổ phần An Đông Mía	Tỉnh Gia Lai, Việt Nam	Đang hoạt động	45,77
(20) Công ty TNHH MTV Hoàng Anh Lumphat	Ratanakiri, Campuchia	Trước hoạt động	45,77
(21) Công ty Cổ phần Đông Pênh	Tỉnh Gia Lai, Việt Nam	Đang hoạt động	65,66
(22) Công ty TNHH Daun Penh Agrico	Ratanakiri, Campuchia	Trước hoạt động	65,66
(23) Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Cao su Đông Dương	TPHCM, Việt Nam	Trước hoạt động	65,85
(24) Công ty TNHH Đầu tư Cao su Đông Âu	TPHCM, Việt Nam	Trước hoạt động	65,85
(25) Công ty TNHH Eastern (Cambodia)	Kratie, Campuchia	Trước hoạt động	65,85
(26) Công ty TNHH Bình Phước Kratie 2	Kratie, Campuchia	Trước hoạt động	65,85
(27) Công ty TNHH Sovann Vuthy	Kratie, Campuchia	Trước hoạt động	65,85
(28) Công ty Cổ phần Cao su Trung Nguyên	Tỉnh Gia Lai, Việt Nam	Đang hoạt động	65,80

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**1. THÔNG TIN CÔNG TY (tiếp theo)**

<i>Tên công ty con</i>	<i>Trụ sở</i>	<i>Tình trạng hoạt động</i>	<i>Tỷ lệ sở hữu trực tiếp và gián tiếp (%)</i>
<b>Lĩnh vực khai khoáng</b>			
(29) Công ty TNHH MTV Khoáng sản Hoàng Anh Gia Lai	Tỉnh Gia Lai, Việt Nam	Ngưng hoạt động	99,40
(30) Công ty TNHH MTV Khoáng sản Hoàng Anh GL - Kon Tum	Tỉnh Kontum, Việt Nam	Ngưng hoạt động	99,40
(31) Công ty TNHH Khoáng sản Hoàng Anh Xêkông	Tỉnh Attapeu, Lào	Ngưng hoạt động	99,40
<b>Lĩnh vực xây dựng, kinh doanh và dịch vụ</b>			
(32) Công ty Cổ phần Thể thao Hoàng Anh Gia Lai	Tỉnh Gia Lai, Việt Nam	Đang hoạt động	69,85
(33) Công ty Cổ phần Bệnh viện Hoàng Anh Gia Lai	Tỉnh Gia Lai, Việt Nam	Đang hoạt động	99,00
(34) Công ty TNHH V&H Corporation (Lào)	Viên Chăn, Lào	Trước hoạt động	80,00
(35) Công ty TNHH V&H Corporation	Viên Chăn, Lào	Trước hoạt động	100,00
(36) Công ty TNHH Hoàng Anh Gia Lai Vientiane	Viên Chăn, Lào	Trước hoạt động	100,00
(37) Công ty Cổ phần Thực phẩm Heygo	TP HCM, Việt Nam	Đang hoạt động	51,00
<b>Các chi nhánh hạch toán phụ thuộc</b>			
<b>Dịch vụ hàng hóa – xây dựng</b>			
(1) Chi nhánh nguyên vật liệu - Hoàng Anh Gia Lai	Tỉnh Gia Lai, Việt Nam	Đang hoạt động	-
(2) Chi nhánh cơ khí - Hoàng Anh Gia Lai	Tỉnh Gia Lai, Việt Nam	Đang hoạt động	-
(3) Chi nhánh chế biến hoa quả - Hoàng Anh Gia Lai	Tỉnh Gia Lai, Việt Nam	Đang hoạt động	-
<b>Quản lý bất động sản và khách sạn</b>			
(4) Quản lý bất động sản Quy Nhơn	TP Quy Nhơn, Việt Nam	Đang hoạt động	-
(5) Khách sạn Hoàng Anh Gia Lai	Tỉnh Gia Lai, Việt Nam	Đang hoạt động	-
<b>Công ty liên kết</b>			
<b>Dịch vụ tư vấn</b>			
(1) Công ty Cổ phần Đầu tư và Tư vấn Xây dựng Á Đông	TP HCM, Việt Nam	Đang hoạt động	25,00
(i) Công ty nắm giữ trên 50% quyền biểu quyết và kiểm soát công ty này.			
(ii) Công ty Cổ phần Nông nghiệp Quốc tế Hoàng Anh Gia Lai được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã cổ phiếu là HNG và chính thức được giao dịch từ ngày 20 tháng 7 năm 2015.			

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY**

**2.1 Giả định hoạt động liên tục**

Báo cáo tài chính tổng hợp đã được lập dựa trên cơ sở hoạt động liên tục, với giả định rằng Công ty sẽ có thể sử dụng các tài sản và thanh toán các khoản nợ phải trả của Công ty trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường trong tương lai gần.

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017, Công ty phát sinh khoản lỗ trị giá 475.051.993 ngàn VND. Ngoài ra, tại ngày này, Công ty đã vi phạm một số điều khoản của các khoản trái phiếu như được trình bày tại các Thuyết minh số 20.3 của báo cáo tài chính tổng hợp. Các điều kiện này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Tại ngày lập báo cáo tài chính tổng hợp này, Công ty đang trong quá trình tiếp tục triển khai các dự án để đảm bảo dòng tiền cho hoạt động kinh doanh của Công ty, tái cơ cấu một số khoản nợ và làm việc với các bên cho vay về việc điều chỉnh các điều khoản đã vi phạm của các hợp đồng vay và thế chấp có liên quan. Theo đó, Ban Giám đốc Công ty vẫn tiến hành lập báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở đáp ứng giả định hoạt động liên tục.

Theo đó, báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo chưa bao gồm các điều chỉnh có thể cần được thực hiện nếu báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty được lập trên cơ sở hoạt động không liên tục.

**2.2 Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng**

Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty (bao gồm báo cáo của Hội sở và các chi nhánh hạch toán phụ thuộc) được trình bày bằng ngàn đồng Việt Nam ("ngàn VND") phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam khác do Bộ Tài chính ban hành theo:

- Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính tổng hợp được trình bày kèm theo và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính tổng hợp, kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và lưu chuyển tiền tệ tổng hợp theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

Công ty có các công ty con như được trình bày tại Thuyết minh số 13. Công ty lập báo cáo tài chính tổng hợp này nhằm đáp ứng các yêu cầu về công bố thông tin, cụ thể là theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC - Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Cũng theo quy định tại các văn bản này, Công ty đã lập báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con ("Tập đoàn") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Người sử dụng báo cáo tài chính tổng hợp cần đọc báo cáo tài chính tổng hợp này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 để có được đầy đủ thông tin về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY (tiếp theo)**

**2.3 Hình thức sổ kế toán áp dụng**

Hình thức sổ kế toán áp dụng của Công ty là Nhật ký chung.

**2.4 Kỳ kế toán năm**

Kỳ kế toán năm của Công ty áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính tổng hợp bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

**2.5 Đơn vị tiền tệ trong kế toán**

Báo cáo tài chính tổng hợp được lập bằng đơn vị tiền tệ trong kế toán của Công ty là Đồng Việt Nam ("VND").

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU**

**3.1 Thay đổi trong các chính sách kế toán và thuyết minh**

Các chính sách kế toán của Công ty sử dụng để lập báo cáo tài chính hợp nhất được áp dụng nhất quán với các chính sách đã được sử dụng để lập báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016, ngoại trừ các thay đổi về chính sách kế toán liên quan đến các nghiệp vụ sau.

*Doanh thu cho thuê tài sản dài hạn*

Công ty thay đổi chính sách kế toán từ việc ghi nhận doanh thu cho thuê tài sản dài hạn đã được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê trong các năm trước sang việc ghi nhận một lần đối với toàn bộ số tiền cho thuê nhận trước khi thỏa mãn đồng thời các điều kiện sau theo quy định tại Thông tư 200/2014/TT-BTC:

- ▶ Thời gian cho thuê chiếm trên 90% thời gian sử dụng hữu ích của tài sản;
- ▶ Bên đi thuê không có quyền hủy ngang hợp đồng thuê và Công ty cho thuê không có nghĩa vụ phải trả lại số tiền đã nhận trước trong mọi trường hợp và dưới mọi hình thức;
- ▶ Số tiền nhận trước từ việc cho thuê không nhỏ hơn 90% tổng số tiền cho thuê dự kiến thu được theo hợp đồng trong suốt thời hạn cho thuê và bên đi thuê phải thanh toán toàn bộ số tiền thuê trong vòng 12 tháng kể từ thời điểm khởi đầu thuê tài sản;
- ▶ Hầu như toàn bộ rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuê đã chuyển giao cho bên đi thuê; và
- ▶ Công ty phải ước tính được tương đối đầy đủ giá vốn của hoạt động cho thuê.

**3.2 Tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ và tiền gửi ngân hàng.

**3.3 Các khoản phải thu**

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính tổng hợp theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác cùng với dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty dự kiến khả năng thu hồi bị suy giảm tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, được lập theo hướng dẫn của Thông tư số 228/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 7 tháng 12 năm 2009. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo tài chính tổng hợp.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**

**3.4 Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí và điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định như sau:

Nguyên vật liệu xây dựng, công cụ dụng cụ, hàng hóa - Chi phí mua theo phương pháp bình quân gia quyền.

Thành phẩm và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang - Giá vốn nguyên vật liệu và lao động trực tiếp cộng với chi phí sản xuất chung được phân bổ dựa trên công suất hoạt động bình thường.

Căn hộ đang xây dựng để bán được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá thành và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá thành bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến việc xây dựng căn hộ, bao gồm cả chi phí đi vay. Giá trị thuần có thể thực hiện được bao gồm giá bán hiện hành trừ đi chi phí ước tính để hoàn thành căn hộ và các chi phí bán hàng và tiếp thị ước tính.

*Dự phòng giảm giá hàng tồn kho*

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với nguyên vật liệu, thành phẩm, hàng hóa tồn kho thuộc quyền sở hữu của Công ty dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào giá vốn hàng bán trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp.

**3.5 Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định hữu hình được vốn hóa và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp.

**3.6 Tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp khi phát sinh.

Khi tài sản vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**

**3.6 Tài sản cố định vô hình (tiếp theo)**

*Quyền sử dụng đất*

Tiền thuê đất trả trước cho hợp đồng thuê đất có hiệu lực trước năm 2003 và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được ghi nhận là tài sản cố định vô hình theo quy định của Thông tư số 45/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành vào ngày 25 tháng 4 năm 2013 hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Nguyên giá quyền sử dụng đất bao gồm tất cả những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa đất vào trạng thái sẵn sàng để sử dụng.

*Phần mềm máy tính*

Phần mềm máy tính không phải là cấu phần không thể thiếu của phần cứng thì được ghi nhận như tài sản cố định vô hình và được phân bổ trong thời gian sử dụng hữu ích ước tính.

**3.7 Khấu hao**

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhà cửa và vật kiến trúc	5 - 50 năm
Máy móc và thiết bị	5 - 15 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 - 10 năm
Thiết bị văn phòng	3 - 10 năm
Vườn cây lâu năm	7 năm
Phần mềm máy vi tính	8 năm
Tài sản khác	6 năm

Quyền sử dụng đất có thời hạn không xác định thì không trích khấu hao.

**3.8 Bất động sản đầu tư**

Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá bao gồm cả các chi phí giao dịch liên quan trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Các khoản chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được hạch toán vào giá trị còn lại của bất động sản đầu tư khi Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu của bất động sản đầu tư đó.

Khấu hao bất động sản đầu tư được trích theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các bất động sản như sau:

Nhà cửa và vật kiến trúc	50 năm
--------------------------	--------

Bất động sản đầu tư không còn được trình bày trong bảng cân đối kế toán tổng hợp sau khi đã bán hoặc sau khi bất động sản đầu tư đã không còn được sử dụng và xét thấy không thu được lợi ích kinh tế trong tương lai từ việc thanh lý bất động sản đầu tư đó.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi có sự thay đổi về mục đích sử dụng như trường hợp chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi có sự thay đổi về mục đích sử dụng như các trường hợp chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

**3.9 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm các chi phí lũy kế liên quan trực tiếp đến việc xây dựng các công trình nhà xưởng, văn phòng của Công ty mà các công trình này chưa hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**

**3.10 Thuê tài sản**

Việc xác định một thỏa thuận có phải là thỏa thuận thuê tài sản hay không dựa trên bản chất của thỏa thuận đó vào thời điểm khởi đầu: liệu việc thực hiện thỏa thuận này có phụ thuộc vào việc sử dụng một tài sản nhất định và thỏa thuận có bao gồm điều khoản về quyền sử dụng tài sản hay không.

*Trong trường hợp Công ty là bên đi thuê*

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp theo phương pháp đường thẳng trong thời hạn của hợp đồng thuê.

*Trong trường hợp Công ty là bên cho thuê*

Tài sản theo hợp đồng cho thuê hoạt động được ghi nhận là bất động sản đầu tư trên bảng cân đối kế toán tổng hợp. Chi phí trực tiếp ban đầu để thương thảo thỏa thuận cho thuê hoạt động được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp khi phát sinh. Thu nhập từ tiền cho thuê được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp theo phương pháp đường thẳng trong thời gian cho thuê.

Trường hợp tài sản cho thuê dài hạn thỏa các điều kiện sẽ được ghi nhận doanh thu một lần đối với toàn bộ số tiền cho thuê nhận trước theo quy định của Thông tư 200/2014/TT-BTC.

**3.11 Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Công ty.

Chi phí đi vay được hạch toán vào chi phí hoạt động phát sinh trong năm, trừ khi các khoản chi phí đi vay này được vốn hóa như theo nội dung của đoạn tiếp theo.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua sắm, xây dựng hoặc hình thành một tài sản cụ thể được vốn hóa vào nguyên giá tài sản. Việc vốn hóa chi phí đi vay sẽ được tạm ngừng lại trong các giai đoạn mà quá trình đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang bị gián đoạn, trừ khi sự gián đoạn đó là cần thiết. Việc vốn hóa chi phí đi vay sẽ chấm dứt khi các hoạt động chủ yếu cần thiết cho việc chuẩn bị đưa tài sản dở dang vào sử dụng hoặc bán đã hoàn thành.

**3.12 Chi phí trả trước**

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán tổng hợp và chủ yếu là chi phí liên quan đến công cụ, dụng cụ và tiền thuê đất trả trước. Các chi phí trả trước được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước của chi phí tương ứng với các lợi ích kinh tế được tạo ra từ các chi phí này.

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp.

- ▶ Tiền thuê đất trả trước được phân bổ theo thời hạn thuê; và
- ▶ Công cụ, dụng cụ được phân bổ dần không quá 3 năm vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**

**3.13 Các khoản đầu tư**

*Đầu tư vào công ty con*

Khoản đầu tư vào công ty con mà trong đó Công ty nắm quyền kiểm soát được trình bày theo phương pháp giá gốc.

Các khoản phân phối lợi nhuận mà Công ty nhận được từ số lợi nhuận lũy kế của công ty con sau ngày Công ty nắm quyền kiểm soát được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp của Công ty. Các khoản phân phối khác được xem như phần thu hồi của các khoản đầu tư và được trừ vào giá trị đầu tư.

*Đầu tư vào các công ty liên kết*

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết mà trong đó Công ty có ảnh hưởng đáng kể được trình bày theo phương pháp giá gốc.

Các khoản phân phối lợi nhuận từ số lợi nhuận thuần lũy kế của các công ty liên kết sau ngày Công ty có ảnh hưởng đáng kể được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp của Công ty. Các khoản phân phối khác được xem như phần thu hồi các khoản đầu tư và được trừ vào giá trị đầu tư.

*Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác*

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được ghi nhận theo giá mua thực tế.

*Dự phòng giảm giá trị các khoản đầu tư góp vốn*

Dự phòng được lập cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư góp vốn vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm theo hướng dẫn của Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 7 tháng 12 năm 2009 và Thông tư số 89/2013/TT-BTC ngày 26 tháng 6 năm 2013 do Bộ Tài chính ban hành. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp.

**3.14 Các khoản phải trả và chi phí trích trước**

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được, không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

**3.15 Trợ cấp thôi việc phải trả**

Trợ cấp thôi việc cho nhân viên được trích trước vào cuối mỗi kỳ báo cáo cho toàn bộ người lao động đã làm việc tại Công ty được hơn 12 tháng cho đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 theo tỷ lệ một nửa mức lương bình quân tháng cho mỗi năm làm việc tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 theo Luật Lao động và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Mức lương bình quân tháng để tính trợ cấp thôi việc sẽ được điều chỉnh vào cuối mỗi kỳ báo cáo theo mức lương bình quân của sáu tháng gần nhất tính đến thời điểm lập báo cáo. Tăng hoặc giảm trong khoản trích trước này ngoại trừ phần thanh toán thực tế cho người lao động sẽ được ghi vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp.

Khoản trợ cấp thôi việc trích trước này được sử dụng để trả trợ cấp thôi việc cho người lao động khi chấm dứt hợp đồng lao động theo Điều 48 của Bộ luật Lao động.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**

**3.16 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ**

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- ▶ Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán;
- ▶ Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch; và
- ▶ Giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả) được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế theo nguyên tắc sau:

- ▶ Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch; và
- ▶ Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp.

**3.17 Cổ phiếu quỹ**

Các công cụ vốn chủ sở hữu của Công ty được Công ty mua lại (cổ phiếu quỹ) được ghi nhận theo giá gốc và trừ vào vốn chủ sở hữu. Công ty không ghi nhận các khoản lãi hoặc lỗ khi mua, bán, phát hành hoặc hủy các công cụ vốn chủ sở hữu của mình.

**3.18 Phân chia lợi nhuận**

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Hội đồng Quản trị đề nghị và được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty trích lập các quỹ dự phòng sau đây từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên.

▶ *Quỹ đầu tư phát triển*

Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.

▶ *Quỹ khen thưởng và phúc lợi*

Quỹ này được trích lập nhằm đem lại phúc lợi chung, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho công nhân viên và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán tổng hợp.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**

**3.19 Ghi nhận doanh thu**

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

*Doanh thu bán hàng*

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với thời điểm chuyển giao hàng hóa.

*Doanh thu bán căn hộ*

Doanh thu bán căn hộ được ghi nhận khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau đây:

- ▶ Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu căn hộ cho người mua;
- ▶ Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý căn hộ như người sở hữu căn hộ hoặc quyền kiểm soát căn hộ;
- ▶ Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- ▶ Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán căn hộ; và
- ▶ Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán căn hộ.

*Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu từ việc cung cấp các dịch vụ được ghi nhận khi dịch vụ đã được thực hiện.

*Doanh thu từ hợp đồng xây dựng*

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng có thể được ước tính một cách đáng tin cậy và được xác nhận bởi khách hàng, thì doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Các khoản tăng (giảm) khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được hạch toán vào doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể được ước tính một cách đáng tin cậy, thì doanh thu chỉ được ghi nhận tương ứng với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc thu hồi là tương đối chắc chắn. Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận là chi phí trong năm khi các chi phí này đã phát sinh.

*Tiền lãi*

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

*Tiền cho thuê*

Thu nhập từ tiền cho thuê tài sản theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

*Cổ tức*

Thu nhập được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Công ty được xác lập.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**

**3.20 Thuế**

*Thuế thu nhập hiện hành*

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữ niên độ ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

*Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo tài chính tổng hợp.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi giảm đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho kỳ kế toán năm khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.



## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)****3.20 Thuế (tiếp theo)***Thuế thu nhập hoãn lại (tiếp theo)*

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi các đơn vị nộp thuế có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp của cùng một đơn vị nộp thuế và được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và đơn vị nộp thuế dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

**3.21 Trái phiếu chuyển đổi**

Trái phiếu chuyển đổi, mà có thể được chuyển đổi thành một số lượng cổ phiếu phổ thông cố định, được phân chia thành nợ phải trả tài chính (cho phần thỏa thuận mang tính bắt buộc phải chi trả bằng tiền hoặc tài sản tài chính khác) và vốn chủ sở hữu (phần quyền chuyển đổi thành cổ phiếu trong một thời gian nhất định) theo điều khoản hợp đồng.

Tại ngày phát hành, giá trị hợp lý của thành phần nợ phải trả tài chính trong trái phiếu chuyển đổi được xác định bằng cách chiết khấu giá trị danh nghĩa của khoản thanh toán trong tương lai (gồm cả gốc và lãi trái phiếu) về giá trị hiện tại theo lãi suất của trái phiếu không chuyển đổi tương tự trên thị trường và trừ đi chi phí phát hành trái phiếu chuyển đổi. Khoản mục này được ghi nhận là nợ phải trả tài chính và được xác định theo giá trị phân bổ (trừ đi chi phí phát hành) cho đến khi được huỷ bỏ thông qua chuyển đổi hoặc được thanh toán.

Phần còn lại trong tổng tiền thu được từ phát hành trái phiếu chuyển đổi được phân bổ cho quyền chuyển đổi và được ghi nhận vào vốn chủ sở hữu. Giá trị ghi sổ của quyền chuyển đổi không được đánh giá lại trong các năm sau.

Chi phí giao dịch liên quan đến việc phát hành trái phiếu chuyển đổi được phân bổ dần phù hợp với kỳ hạn trái phiếu theo phương pháp đường thẳng. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, chi phí phát hành trái phiếu chuyển đổi được ghi giảm phần nợ gốc của trái phiếu.

**3.22 Các bên liên quan**

Được coi là các bên liên quan là các doanh nghiệp – kể cả công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết – các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung kiểm soát với Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những chức trách quản lý chủ chốt như giám đốc, viên chức của Công ty, những thành viên thân cận trong gia đình của các cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Trong việc xem xét mối quan hệ của từng bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý chứ không phải là hình thức pháp lý.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**4. TIỀN**

	<i>Số cuối năm</i>	<i>Ngàn VND Số đầu năm</i>
Tiền gửi ngân hàng	6.454.628	289.602.746
Tiền mặt tại quỹ	6.842.458	2.128.697
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>13.297.086</b>	<b>291.731.443</b>

**5. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG**

	<i>Số cuối năm</i>	<i>Ngàn VND Số đầu năm</i>
Phải thu về bán hàng và cung cấp dịch vụ	99.290.420	237.669.545
Phải thu từ dịch vụ xây dựng	145.140.765	104.705.886
<i>Trong đó:</i>		
<i>Công ty TNHH MTV Xây lắp Điện</i>	65.325.049	81.912.929
<i>Khách hàng khác</i>	79.815.716	22.792.957
Phải thu tiền bán căn hộ	6.191.043	9.550.873
Phải thu về thanh lý tài sản và bất động sản đầu tư	-	6.917.973
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>250.622.228</b>	<b>358.844.277</b>
<i>Trong đó:</i>		
<i>Phải thu các bên liên quan (TM số 27.2)</i>	169.292.304	227.116.109
<i>Phải thu các bên khác</i>	81.329.924	131.728.168

**6. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN**

	<i>Số cuối năm</i>	<i>Ngàn VND Số đầu năm</i>
Công ty Cổ phần Tân Hoàn Mai	36.344.319	34.661.630
Các khoản trả trước khác	13.004.775	25.150.875
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>49.349.094</b>	<b>59.812.505</b>
<i>Trong đó:</i>		
<i>Trả trước các bên khác</i>	48.653.211	57.662.505
<i>Trả trước bên liên quan (TM số 27.2)</i>	695.883	2.150.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**7. PHẢI THU VỀ CHO VAY**

		Số cuối năm	Số đầu năm
		Ngàn VND	
<b>Ngắn hạn</b>			
Cho vay ngắn hạn các bên liên quan (TM số 27.2)	(i)	3.289.261.972	1.966.950.084
Cho vay ngắn hạn các bên khác	(ii)	92.995.522	4.387.325
		<u>3.382.257.494</u>	<u>1.971.337.409</u>
<b>Dài hạn</b>			
Cho vay dài hạn các bên liên quan (TM số 27.2)	(i)	10.078.384.939	11.412.093.392
Cho vay dài hạn các công ty	(ii)	8.809.503	167.394.068
Cho vay dài hạn Chính phủ Lào - Dự án sân bay quốc tế Attapeu	(iii)	169.589.065	170.000.598
		<u>10.256.783.507</u>	<u>11.749.488.058</u>
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b><u>13.639.041.001</u></b>	<b><u>13.720.825.467</u></b>

(i) Đây là các khoản cho vay tín chấp cho các bên liên quan có thời hạn hoàn trả từ tháng 1 năm 2018 đến tháng 12 năm 2023 và hưởng lãi suất trung bình dao động từ 6% đến 16%/năm.

(ii) Khoản cho vay tín chấp các công ty khác với thời hạn hoàn trả từ tháng 1 năm 2017 đến tháng 5 năm 2020 và hưởng lãi suất trung bình dao động từ 0% đến 14%/năm, chi tiết như sau:

		Số cuối năm	Số đầu năm
		Ngàn VND	
Công ty TNHH Điện Quang Trung		62.945.000	62.945.000
Khác		38.860.025	108.836.393
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b><u>101.805.025</u></b>	<b><u>171.781.393</u></b>

(iii) Khoản cho Chính phủ Lào vay – Dự án sân bay quốc tế Attapeu không tính lãi theo Hợp đồng tín dụng được ký với Chính phủ Lào vào ngày 23 tháng 5 năm 2013 để hỗ trợ tài chính xây dựng sân bay quốc tế Attapeu tại Lào. Khoản vay này sẽ được căn trừ với tiền thuế và các nghĩa vụ khác phải trả cho Chính phủ Lào trong tương lai:

		Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Nợ gốc (USD)</b>		<b><u>7.482.421</u></b>	<b><u>7.482.421</u></b>
<b>Nợ gốc (Ngàn VND)</b>		<b><u>169.589.065</u></b>	<b><u>170.000.598</u></b>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**8. PHẢI THU KHÁC**

	Số cuối năm	Ngàn VND Số đầu năm
<b>Ngắn hạn</b>		
Phải thu lãi cho vay	1.398.953.738	1.812.801.808
Tạm ứng cho nhân viên	11.087.640	7.400.424
Phải thu khác	75.336.800	63.263.154
	<u>1.485.378.178</u>	<u>1.883.465.386</u>
<i>Trong đó:</i>		
<i>Phải thu các bên liên quan (TM số 27.2)</i>	1.324.119.730	1.846.416.294
<i>Phải thu các bên khác</i>	161.258.448	37.049.092
<b>Dài hạn</b>		
Phải thu về hợp đồng hợp tác kinh doanh ("HĐHTKD") (i)	514.788.889	493.211.100
Phải thu lãi cho vay	589.983.768	78.920.554
Phải thu khác	169.432.602	156.759.204
	<u>1.274.205.259</u>	<u>728.890.858</u>
<i>Trong đó:</i>		
<i>Phải thu các bên liên quan (TM số 27.2)</i>	1.268.487.215	728.283.251
<i>Phải thu các bên khác</i>	5.718.044	607.607
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>2.759.583.437</u></b>	<b><u>2.612.356.244</u></b>

(i) Đây là khoản phải thu về HĐHTKD giữa Công ty và Công ty Cổ phần An Đông Mía - công ty con để đầu tư vào Dự án trồng 9.173 ha cao su và xây dựng nhà máy chế biến mủ cao su tại Huyện Koun Mom, Tỉnh Ratanakiri, Vương quốc Campuchia theo Hợp đồng Hợp tác Đầu tư số 0103/2014/HAGL-ADM/HĐHTĐT ngày 1 tháng 3 năm 2014. Theo đó, Công ty sẽ góp 88% với tổng trị giá 1.476.016.235 ngàn VND tổng vốn đầu tư Dự án. Việc hợp tác đầu tư này không hình thành pháp nhân mới và lợi nhuận từ Dự án sẽ được chia theo tỷ lệ góp vốn thực tế của các bên. Vào ngày 31 tháng 12 năm 2017, Dự án đang trong giai đoạn triển khai thực hiện.

**9. HÀNG TỒN KHO**

	Số cuối năm	Ngàn VND Số đầu năm
Giá trị các căn hộ sẵn sàng để bán	50.826.541	54.773.020
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	24.342.082	21.056.487
Nguyên vật liệu	20.405.728	9.417.085
Hàng hóa	10.104.115	20.854.628
Hàng đang đi đường	5.557.514	-
Thành phẩm	2.249.330	2.907.407
Công cụ, dụng cụ	1.526.833	151.218
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>115.012.143</b>	<b>109.159.845</b>
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(8.254.630)	(7.980.312)
<b>GIÁ TRỊ THUẦN</b>	<b><u>106.757.513</u></b>	<b><u>101.179.533</u></b>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**10. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH**

	Ngàn VND						
	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị văn phòng	Vườn cây lâu năm	Tài sản khác	Tổng cộng
<b>Nguyên giá</b>							
Số đầu năm	239.118.033	40.372.709	37.333.284	3.018.364	6.689.440	108.060	326.639.890
Tăng trong năm	12.151.509	1.973.942	1.470.193	-	-	-	15.595.644
Thanh lý trong năm	(2.921.325)	(1.129.267)	(929.376)	-	-	-	(4.979.968)
Số cuối năm	<u>248.348.217</u>	<u>41.217.384</u>	<u>37.874.101</u>	<u>3.018.364</u>	<u>6.689.440</u>	<u>108.060</u>	<u>337.255.566</u>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>							
Số đầu năm	(49.866.477)	(20.364.516)	(20.189.648)	(2.191.721)	(5.730.206)	(40.525)	(98.383.093)
Khấu hao trong năm	(8.289.398)	(4.160.809)	(3.607.284)	(358.561)	(959.234)	(18.009)	(17.393.295)
Thanh lý trong năm	93.560	404.953	929.376	-	-	-	1.427.889
Số cuối năm	<u>(58.062.315)</u>	<u>(24.120.372)</u>	<u>(22.867.556)</u>	<u>(2.550.282)</u>	<u>(6.689.440)</u>	<u>(58.534)</u>	<u>(114.348.499)</u>
<b>Giá trị còn lại</b>							
Số đầu năm	<u>189.251.556</u>	<u>20.008.193</u>	<u>17.143.636</u>	<u>826.643</u>	<u>959.234</u>	<u>67.535</u>	<u>228.256.797</u>
Số cuối năm	<u>190.285.902</u>	<u>17.097.012</u>	<u>15.006.545</u>	<u>468.082</u>	<u>-</u>	<u>49.526</u>	<u>222.907.067</u>
<i>Trong đó:</i>							
<i>Thế chấp/cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay của công ty con</i>	190.285.902	17.097.012	15.006.545	-	-	-	222.389.459
<i>Giá trị nguyên giá của tài sản đã khấu hao hết</i>	112.993	2.051.311	6.308.951	980.567	6.689.440	-	16.143.262

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**11. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH**

	<i>Quyền sử dụng đất</i>	<i>Phần mềm máy vi tính</i>	<i>Ngàn VND</i>
			<i>Tổng cộng</i>
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm và cuối năm	<u>25.278.179</u>	<u>15.171.973</u>	<u>40.450.152</u>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>			
Số đầu năm	-	(8.252.330)	(8.252.330)
Khấu hao trong năm	-	(1.612.588)	(1.612.588)
Số cuối năm	-	(9.864.918)	(9.864.918)
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	<u>25.278.179</u>	<u>6.919.643</u>	<u>32.197.822</u>
Số cuối năm	<u>25.278.179</u>	<u>5.307.055</u>	<u>30.585.234</u>
<i>Trong đó:</i>			
<i>Thế chấp/cầm cố để đảm bảo các khoản vay của công ty con</i>	25.278.179	-	25.278.179

**12. BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ**

	<i>Quyền sử dụng đất</i>	<i>Nhà cửa, vật kiến trúc</i>	<i>Ngàn VND</i>
			<i>Tổng cộng</i>
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm và cuối năm	<u>27.072.022</u>	<u>15.001.180</u>	<u>42.073.202</u>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>			
Số đầu năm	(739.395)	(1.750.138)	(2.489.533)
Khấu hao trong năm	(739.393)	(500.039)	(1.239.432)
Số cuối năm	<u>(1.478.788)</u>	<u>(2.250.177)</u>	<u>(3.728.965)</u>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	<u>26.332.627</u>	<u>13.251.042</u>	<u>39.583.669</u>
Số cuối năm	<u>25.593.234</u>	<u>12.751.003</u>	<u>38.344.237</u>
<i>Trong đó:</i>			
<i>Thế chấp/cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay của công ty con</i>	25.593.234	12.751.003	38.344.237

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**12. BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ (tiếp theo)**

*Thuyết minh bổ sung:*

Các khoản doanh thu cho thuê và chi phí hoạt động liên quan đến bất động sản đầu tư được trình bày như sau:

	<i>Năm nay</i>	<i>Ngàn VND Năm trước</i>
Doanh thu cho thuê bất động sản đầu tư	5.573.569	5.119.062
Chi phí hoạt động kinh doanh trực tiếp của các bất động sản đầu tư tạo thu nhập cho thuê trong năm	1.239.432	1.239.432

Giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư chưa được đánh giá và xác định một cách chính thức tại ngày 31 tháng 12 năm 2017. Tuy nhiên, dựa trên tỷ lệ cho thuê của tài sản này, Ban Giám đốc Công ty tin tưởng rằng giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư lớn hơn giá trị còn lại trên sổ tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

**13. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN**

	<i>Số cuối năm</i>	<i>Ngàn VND Số đầu năm</i>
Đầu tư vào công ty con	10.714.783.853	11.213.889.436
Đầu tư vào công ty liên kết	5.000.000	5.000.000
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	7.360.041	7.360.041
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>10.727.143.894</b>	<b>11.226.249.477</b>
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	(596.414.665)	(86.871.513)
<b>GIÁ TRỊ THUẦN</b>	<b>10.130.729.229</b>	<b>11.139.377.964</b>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**13. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN** (tiếp theo)

Chi tiết về các khoản đầu tư như sau:

Tên công ty	Lĩnh vực kinh doanh	Số cuối năm			Số đầu năm		
		Tỷ lệ sở hữu (%)	Giá gốc đầu tư (Ngàn VND)	Dự phòng (Ngàn VND)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Giá gốc đầu tư (Ngàn VND)	Dự phòng (Ngàn VND)
<b>Đầu tư vào công ty con:</b>							
Công ty Cổ phần Nông nghiệp Quốc tế Hoàng Anh Gia Lai (“HNG”)	Trồng cây công nghiệp và nông nghiệp, chăn nuôi bò	63,70	4.723.806.841	-	70,45	5.224.484.938	-
Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển Nhà Hoàng Anh (“HAN”)	Bất động sản	68,90	3.253.537.647	-	68,90	3.253.537.647	-
Công ty Cổ phần Thủy điện Hoàng Anh Gia Lai (“Thủy điện HAGL”)	Năng lượng	99,40	2.532.179.575	(510.483.865)	99,40	2.532.179.575	-
Công ty Cổ phần Bệnh viện Hoàng Anh Gia Lai (“Bệnh viện HAGL”)	Bệnh viện	99,00	99.000.000	-	99,00	99.000.000	-
Công ty Cổ phần Thể thao Hoàng Anh Gia Lai (“Thể thao HAGL”)	Câu lạc bộ bóng đá	51,00	59.000.000	(59.000.000)	51,00	59.000.000	(59.000.000)
Công ty TNHH V&H Corporation (Lào)	Trồng cây cao su	80,00	26.930.800	(26.930.800)	80,00	26.930.800	(26.930.800)
Công ty Cổ phần Quản lý Bất động sản và Khách sạn Hoàng Anh Gia Lai (“BĐS&KS HAGL”)	Quản lý bất động sản và khách sạn	-	-	-	94,50	977.486	(940.713)
Công ty TNHH Hoàng Anh Gia Lai Vientiane (“HAGL Vientiane”)	Quản lý bất động sản và khách sạn	100,00	17.778.990	-	100,00	17.778.990	-
Công ty Cổ phần Thực phẩm Heygo	Thương mại	51,00	2.550.000	-	-	-	-
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>10.714.783.853</b>	<b>(596.414.665)</b>		<b>11.213.889.436</b>	<b>(86.871.513)</b>



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**13. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN** (tiếp theo)

Tên công ty	Lĩnh vực kinh doanh	Số cuối năm		Số đầu năm	
		Tỷ lệ sở hữu (%)	Giá gốc đầu tư (Ngàn VND)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Giá gốc đầu tư (Ngàn VND)
<b>Đầu tư vào công ty liên kết:</b>					
Công ty Cổ phần Đầu tư và Tư vấn Xây dựng Á Đông	Tư vấn và thiết kế	25,00	5.000.000	25,00	5.000.000
<b>Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác:</b>					
Công ty Cổ phần Truyền Thông Thanh Niên	Truyền thông	2,00	6.200.000	2,00	6.200.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Hàng không Viễn Đông	Thương mại, vận tải		1.160.041		1.160.041
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>7.360.041</b>		<b>7.360.041</b>

**14. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN**

	Số cuối năm	Ngàn VND Số đầu năm
Tiền thuê đất trả trước	9.423.363	9.694.786
Công cụ, dụng cụ	3.373.251	3.557.377
Chi phí trả trước dài hạn khác	921.664	100.875
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>13.718.278</b>	<b>13.353.038</b>

**15. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN**

	Số cuối năm	Ngàn VND Số đầu năm
Phải trả người bán hàng hóa và dịch vụ	107.875.868	86.694.242
Trong đó:		
NETAFIM LTD	19.397.914	2.558.074
Công ty TNHH MTV Kinh doanh Xuất nhập khẩu Hoàng Anh Gia Lai	15.558.037	15.372.931
Người bán khác	72.919.917	68.763.237
Phải trả tiền mua máy móc thiết bị	-	50.001
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>107.875.868</b>	<b>86.744.243</b>
Trong đó:		
Phải trả các bên khác	69.645.254	56.905.641
Phải trả các bên liên quan (TM số 27.2)	38.230.614	29.838.602

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**16. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN**

	Ngàn VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Khách hàng dịch vụ xây dựng trả tiền trước	226.383.354	530.537.536
Khách hàng thương mại trả tiền trước	198.138.909	610.747.160
Khách hàng mua căn hộ trả tiền trước	1.839.311	6.483.797
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>426.361.574</b>	<b>1.147.768.493</b>
<i>Trong đó:</i>		
<i>Các bên liên quan (TM số 27.2)</i>	423.568.992	1.140.521.561
<i>Các bên khác</i>	2.792.582	7.246.932

**17. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC**

	Ngàn VND			
	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế thu nhập doanh nghiệp	47.981.390	912.141	(3.055.370)	45.838.161
Thuế giá trị gia tăng	1.962.674	21.116.175	(21.891.531)	1.187.318
Thuế thu nhập cá nhân	785.857	3.299.856	(1.840.341)	2.245.372
Thuế và các khoản phải nộp khác cho Nhà nước	6.489.334	6.617.973	(1.115.569)	11.991.738
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>57.219.255</b>	<b>31.946.145</b>	<b>(27.902.811)</b>	<b>61.262.589</b>

**18. CHI PHÍ PHẢI TRẢ**

	Ngàn VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí lãi vay	1.058.709.733	486.454.051
Chi phí phát hành trái phiếu	21.414.660	34.728.075
Chi phí hoạt động	4.732.191	2.763.455
Khác	9.525.579	-
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>1.094.382.163</b>	<b>523.945.581</b>
<i>Trong đó:</i>		
<i>Ngắn hạn</i>	145.805.941	382.066.156
<i>Dài hạn</i>	948.576.222	141.879.425

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**19. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC**

	Ngàn VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả về góp vốn HĐHTKD (*)	1.132.500.000	-
Phải trả tiền mượn không lãi từ các công ty khác	489.940.305	853.583.376
Phải trả về thu hộ	193.948.611	191.688.447
Phải trả hộ tiền thuê đất của công ty con	82.428.607	82.428.607
Phải trả các cá nhân khác	12.273.984	-
Phí bảo trì căn hộ	11.736.624	11.379.727
Phải trả lãi vay	1.698.599	1.698.599
Phải trả cổ tức	366.416	366.416
Các khoản phải trả, phải nộp khác	3.117.138	1.118.234
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>1.928.010.284</u></b>	<b><u>1.142.263.406</u></b>
<i>Trong đó:</i>		
<i>Phải trả các bên liên quan (TM số 27.2)</i>	<i>1.719.241.504</i>	<i>951.927.828</i>
<i>Phải trả các bên khác</i>	<i>208.768.780</i>	<i>190.335.578</i>

(\*) Thể hiện phần vốn góp nhận được cho các HĐHTKD được ký kết ngày 1 tháng 9 năm 2017 với các cá nhân về việc hợp tác đầu tư vào các dự án trồng cây ăn trái của Tập đoàn. Các HĐHTKD không yêu cầu thành lập pháp nhân mới và lợi nhuận sẽ được chia dựa vào kết quả kinh doanh của dự án với thời hạn hợp tác là 1 năm kể từ ngày hợp đồng (TM số 27).

**20. VAY**

	Ngàn VND			
	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số cuối năm
<b>Vay ngắn hạn</b>				
Trái phiếu hoán đổi (TM số 20.2)	1.130.000.000	-	(1.130.000.000)	-
Vay dài hạn ngân hàng đến hạn trả (TM số 20.1)	25.000.000	25.000.000	(25.000.000)	25.000.000
Trái phiếu chuyển đổi (TM số 20.4)	1.100.000.000	-	(1.100.000.000)	-
Trái phiếu thường đến hạn trả (TM số 20.3)	518.199.648	99.640.692	(303.458.467)	314.381.873
	<u>2.773.199.648</u>	<u>124.640.692</u>	<u>(2.558.458.467)</u>	<u>339.381.873</u>
<b>Vay dài hạn</b>				
Vay dài hạn ngân hàng (TM số 20.1)	875.275.808	-	(25.301.302)	849.974.506
Trái phiếu thường (TM số 20.3)	9.696.118.988	22.090.839	(782.731.959)	8.935.477.868
Vay dài hạn bên liên quan (TM số 20.5)	-	611.536.166	(15.213.680)	596.322.486
	<u>10.571.394.796</u>	<u>633.627.005</u>	<u>(823.246.941)</u>	<u>10.381.774.860</u>
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>13.344.594.444</u></b>	<b><u>758.267.697</u></b>	<b><u>(3.381.705.408)</u></b>	<b><u>10.721.156.733</u></b>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**20. VAY** (tiếp theo)

**20.1 Vay ngân hàng**

**Vay dài hạn**

Chi tiết của khoản vay như sau:

Tên ngân hàng	Số cuối năm Ngàn VND	Nguyên tệ		Thời hạn thanh toán và ngày đáo hạn	Lãi suất (%/năm)	Tài sản thế chấp
		Ngàn VND	USD			
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Gia Lai	575.268.050	449.725.354	5.522.001	Từ năm 2017 đến ngày 20 tháng 10 năm 2020	VND: 11,6%; USD: 7.9%	Tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai của vườn cao su 1.194,74 ha và các lợi ích hợp pháp khác từ vườn cây trên 1.199 ha tại xã Pờ Tó, Ia Pa, Gia Lai thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Cao Su Trung Nguyên; Toàn bộ công trình khu liên hợp học viện bóng đá HAGL tại Ia Băng, Đak Đoa, Gia Lai; Toàn bộ công trình đại học Y Dược HAGL; 3.310.000 cổ phiếu HNG thuộc sở hữu của HAGL; 7 xe ô tô thuộc sở hữu của HAG; 1 xe ô tô thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Thủy Điện HAGL
Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh Sở giao dịch Đồng Nai	299.706.456	299.706.456		- Từ ngày 1 tháng 8 năm 2019 đến 30 tháng 8 năm 2020	11%	196.368.090 cổ phiếu HAN do công ty HAG sở hữu
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>874.974.506</b>					
Trong đó:						
Vay dài hạn đến hạn trả	25.000.000					
Vay dài hạn	849.974.506					

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**20. VAY (tiếp theo)**

**20.2 Trái phiếu hoán đổi**

Chi tiết trái phiếu hoán đổi như sau:

Trái chủ	Số cuối năm Ngàn VND	Số đầu năm Ngàn VND	Lãi suất	Ngày đáo hạn
Công ty TNHH Glory Red Star (i)	-	697.000.000	Lãi suất = 5%/năm x (1+ Thay Đổi Tỷ Giá Hối Đoái)	Ngày 14 tháng 7 năm 2017
Công ty Cổ phần Quản lý Quý Sài Gòn (ii)	-	433.000.000	"Thay Đổi Tỷ Giá Hối Đoái" là thay đổi tỷ giá hối đoái chính thức giữa USD và VND do HSBC niêm yết kể từ ngày phát hành Trái Phiếu đến trước ngày 2 ngày làm việc so với ngày thanh toán lãi	
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>-</b>	<b>1.130.000.000</b>		

Các khoản trái phiếu tín chấp trên được thực hiện nhằm tài trợ cho các dự án đầu tư và bổ sung vốn lưu động của HNG.

Hoán đổi: Chủ sở hữu Trái Phiếu có quyền hoán đổi Trái Phiếu toàn bộ hoặc một phần thành các cổ phần của Công ty Cổ phần Nông nghiệp Quốc tế Hoàng Anh Gia Lai do Công ty nắm giữ tại bất kỳ thời điểm nào kể từ (i) ngày niêm yết các cổ phần của Công ty Cổ phần Nông nghiệp Quốc tế Hoàng Anh Gia Lai hoặc (ii) ngày tròn ba năm kể từ Ngày Hoàn Tất tùy thuộc ngày nào muộn hơn, và kết thúc vào (i) ngày đến hạn hoặc (ii) trong trường hợp Trái Phiếu được gia hạn, ngày trước ngày tròn sáu năm kể từ Ngày Hoàn Tất.

- (i) Vào ngày 29 tháng 6 năm 2017, công ty Northbooks Investment Mauritius Pte Ltd, chủ sở hữu trái phiếu hoán đổi có mệnh giá 697 tỷ VND đã thực hiện thỏa thuận chuyển nhượng toàn bộ trái phiếu hoán đổi này cho Công ty TNHH Glory Red Star với số lượng 697.000 trái phiếu hoán đổi với mệnh giá 1.000.000 VND/trái phiếu.

Tiếp theo, vào ngày 14 tháng 7 năm 2017, Công ty TNHH Glory Red Star đã thực hiện chuyển nhượng toàn bộ số trái phiếu hoán đổi này lại cho 3 cá nhân khác theo các thỏa thuận chuyển nhượng trái phiếu ký kết có liên quan.

Sau đó cũng vào ngày này, các bên bao gồm Công ty, Công ty Cổ phần Nông Nghiệp Quốc tế Hoàng Anh Gia Lai ("HNG") và các cá nhân trái chủ trên đã tiến hành thực hiện thỏa thuận hoán đổi nghĩa vụ nợ trái phiếu này bằng cách cần trừ khoản nợ vay của HNG đối với Công ty cùng giá trị 697 tỷ VND theo các Hợp đồng chuyển nhượng khoản vay và Hoán đổi nghĩa vụ trả nợ được ký kết cùng ngày. Theo đó, tại ngày này, nghĩa vụ nợ Trái phiếu hoán đổi đã chuyển sang cho HNG, tương ứng HNG cũng giảm nghĩa vụ nợ vay phải trả đối với Công ty.

- (ii) Vào ngày 2 tháng 5 năm 2017 và ngày 20 tháng 6 năm 2017, theo các yêu cầu của Công ty Cổ phần Quản lý Quý Sài Gòn ("Saigon Capital"), tổ chức nắm giữ các trái phiếu hoán đổi với tổng giá trị 433 tỷ VND này, Công ty đã hoàn thành việc hoán đổi bằng 43.300.000 cổ phiếu HNG.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**20. VAY (tiếp theo)**

**20.3 Trái phiếu thường**

<i>Tổ chức thu xếp phát hành</i>	<i>Số cuối năm</i>	<i>Ngàn VND</i>
		<i>Số đầu năm</i>
BIDV và Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam ("BSC")	5.876.000.000	6.546.000.000
Công ty TNHH Chứng khoán ACB ("ACBS")	756.649.915	1.060.108.381
Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Gia ("PHUGIASC")	930.000.000	930.000.000
Công ty Chứng khoán Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng ("VPBS")	991.000.000	1.000.000.000
Công ty Cổ phần Chứng khoán IB ("IBSC")	183.000.000	183.000.000
Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT ("FPTS") và Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng ("VPB")	594.000.000	600.000.000
Chi phí phát hành trái phiếu	<u>(80.790.174)</u>	<u>(104.789.745)</u>
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>9.249.859.741</u></b>	<b><u>10.214.318.636</u></b>
<i>Trong đó:</i>		
<i>Trái phiếu dài hạn</i>	8.935.477.868	9.696.118.988
<i>Trái phiếu dài hạn đến hạn trả</i>	314.381.873	518.199.648

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

20. VAY (tiếp theo)

20.3 Trái phiếu thường (tiếp theo)

Tổ chức thu xếp phát hành	Trái chủ	Số tiền Ngàn VND	Lãi suất	Ngày đáo hạn	Mục đích	Tài sản đảm bảo
BIDV và BSC	BIDV	5.876.000.000	Trung bình cộng của lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân kỳ hạn mười hai (12) tháng bằng VND được công bố tại Chi nhánh của bốn (4) NHTM tại Tỉnh Gia Lai, bao gồm: Agribank, BIDV, Vietcombank và Vietinbank cộng với biên độ 3%/năm (trung bình 9,71%/năm)	Ngày 30 tháng 12 năm 2026	Bổ sung vốn cho các dự án đầu tư và tái cấu trúc nợ vay của Tập đoàn	Các quyền thuê đất như sau: 4.897,5 ha tại Tỉnh Attapeu, Lào thuộc sở hữu của Công ty TNHH Công nghiệp - Nông nghiệp Cao su Hoàng Anh - Quang Minh; 9.996,9 ha (trồng cao su) tại Tỉnh Attapeu ; 5.588 ha (trồng cao su) và 2.093 ha (trồng cọ dầu) tại Tỉnh Attapeu thuộc sở hữu của Công ty TNHH Phát triển Nông nghiệp Hoàng Anh Attapeu; 9.380,9 ha tại Tỉnh Ratanakiri, Campuchia thuộc sở hữu của Công ty TNHH Một Thành viên Hoàng Anh Andong Meas; 1.960,91 ha tại Tỉnh Ratanakiri thuộc sở hữu của Công ty TNHH MTV Heng Brothers; 3.283,66 ha tại Tỉnh Ratanakiri, thuộc sở hữu của Công ty TNHH MTV C.R.D  Tất cả tài sản (động sản và bất động sản) gắn liền trên đất và mọi quyền, quyền lợi và lợi ích gắn liền với hoặc phát sinh từ tài sản gắn liền với đất như trên;  Quyền sở hữu và quyền được bồi thường khi phát sinh các sự kiện bảo hiểm theo các hợp đồng bảo hiểm đối với tài sản gắn liền với đất nêu trên; 44.926.000 cổ phiếu HAG thuộc sở hữu của Chủ tịch HĐQT

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

20. VAY (tiếp theo)

20.3 Trái phiếu thương (tiếp theo)

Tổ chức thu xếp phát hành	Trái chủ	Số tiền Ngàn VND	Lãi suất	Ngày đáo hạn	Mục đích	Tài sản đảm bảo
ACBS	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bản Việt	240.000.000	Năm thứ nhất 10%, năm thứ hai trở đi lãi suất sẽ bằng trung bình của lãi suất tiền gửi tiết kiệm doanh nghiệp kỳ hạn 13 tháng bằng VND cộng với biên độ 3,5%/năm (trung bình 10,3%/năm)	Từ ngày 30 tháng 6 năm 2018 đến ngày 30 tháng 6 năm 2020	Bổ sung vốn cho các dự án đầu tư của Tập đoàn bao gồm dự án trồng mới và chăm sóc 10.000 ha cao su (Tỉnh Ratanakiri, Campuchia); dự án thủy điện Nậm Kông 2 (Tỉnh Attapeu, Lào) và tái cấu trúc nợ vay của Tập đoàn	12.960.000 cổ phiếu HAG của Chủ tịch HĐQT; 13.405.675 cổ phiếu HNG do Công ty nắm giữ; 45.230.000 cổ phiếu của CNGL sở hữu bởi Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản An Phú
	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bắc Á (*)	216.649.915	Bằng trung bình của lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân kỳ hạn 13 tháng bằng VND cộng với biên độ 6,5%/năm (trung bình 13,8%/năm)	Ngày 27 tháng 4 năm 2017		37.021.000 cổ phiếu HAG của Chủ tịch HĐQT; 5.500.000 cổ phiếu HNG do Công ty nắm giữ; Quyền sử dụng 308,4 ha đất trồng cây ăn trái và các tài sản trên đất thuộc sở hữu của CNGL
	Công ty Cổ phần Việt Golden Farm (*)	300.000.000	Lãi suất tiền gửi kỳ hạn 13 tháng của NHTMCP Tiên Phong cộng với biên độ 4,5%/năm (trung bình 10%/năm)	Ngày 18 tháng 6 năm 2023	Bổ sung vốn cho các dự án đầu tư và tái cấu trúc nợ vay của Tập đoàn	196.368.900 cổ phần HAN thuộc sở hữu của Công ty; Tài sản hình thành từ công trình xây dựng Khu phức Hợp Hoàng Anh Myanmar của HAGL Myanmar

**756.649.915**

Trong đó:

Trái phiếu dài hạn đến  
hạn trả

276.649.915

(\*) Vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và ngày lập báo cáo tài chính tổng hợp này, các điều kiện ràng buộc như được quy định trong hợp đồng trái phiếu đã bị vi phạm.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

20. VAY (tiếp theo)

20.3 Trái phiếu thường (tiếp theo)

Tổ chức thu xếp phát hành	Trái chủ	Số tiền Ngàn VND	Lãi suất	Ngày đáo hạn	Mục đích	Tài sản đảm bảo
PHUGIASC	Ngân hàng HD - Chi nhánh Sở giao dịch Đồng Nai	930.000.000	Lãi suất điều chỉnh 3 tháng một lần và bằng chi phí vốn (COF) VND 12 tháng do ngân hàng TMCP Phát triển TP.HCM cộng với biên độ 3,5%/năm (trung bình 10,58%/năm)	Ngày 31 tháng 12 năm 2023	Bổ sung vốn cho các dự án đầu tư và tái cấu trúc nợ vay của Tập đoàn	74.070.455 cổ phiếu HNG thuộc sở hữu của Công ty; 10.800.000 cổ phiếu HAG thuộc sở hữu của Chủ tịch HĐQT; 196.368.900 cổ phần HAN thuộc sở hữu của Công ty
VPBS	VPB	991.000.000	Bằng lãi suất tiền gửi đối với tổ chức kỳ hạn 12 tháng trả lãi cuối kỳ của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng cộng với biên độ áp dụng cho 3 kỳ tính lãi thuộc năm đầu tiên là 3,5%/năm và các kỳ tính lãi tiếp theo là 3,25%/năm (trung bình 10,71%/năm)	Ngày 28 tháng 12 năm 2021	Hợp tác kinh doanh thực hiện Dự án chăn nuôi bò thịt và bò sữa tại Tỉnh Gia Lai với CNGL (600 tỷ VND), và tăng quy mô vốn hoạt động của Công ty (400 tỷ VND)	110.628.505 cổ phiếu HNG thuộc sở hữu của Công ty; 4.700.000 cổ phiếu Công ty thuộc sở hữu của Chủ tịch HĐQT; 19.940.000 cổ phiếu của HNG tại Công ty Cổ phần Daun Penh và dự án Daun Penh với quy mô 73.760.785 m <sup>2</sup> tại Tỉnh Rattarakiri thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH Daun Penh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

20. VAY (tiếp theo)

20.3 Trái phiếu thường (tiếp theo)

Tổ chức thu xếp phát hành	Trái chủ	Số tiền Ngàn VND	Lãi suất	Ngày đáo hạn	Mục đích	Tài sản đảm bảo
IBSC	VPB	183.000.000	Bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm bằng VND đối với cá nhân kỳ hạn 12 tháng trả lãi cuối kỳ của VPB được xác định tại Ngày Xác Định lãi suất cộng với biên độ 4%/năm (2017: 10,50%/năm)	Ngày 29 tháng 12 năm 2020	Bổ sung vốn cho các dự án đầu tư và tái cấu trúc nợ vay của Tập đoàn	195.345.440 cổ phiếu HNG thuộc sở hữu của Công ty; Dự án 7.376,08 ha cọ dầu của Công ty TNHH Daun Penh Agrico tại xã Chey Ou Dom, huyện Lumphat, tỉnh Ratanakiri, Campuchia và 4.700.000 cổ phiếu HAG thuộc sở hữu của Chủ tịch HĐQT
Trong đó:						
	Trái phiếu dài hạn đến hạn trả	37.731.958				
FPTS và VPB	VPB	594.000.000	Bằng lãi suất tiền gửi bằng VND đối với tổ chức kỳ hạn 12 tháng trả lãi cuối kỳ của VPB – Sở Giao Dịch được xác định tại Ngày Xác Định lãi suất cộng với biên độ là 4%/năm (trung bình 11,03%/năm)	Ngày 27 tháng 12 năm 2021	Dự án chăn nuôi bò thịt tại xã Ia Băng, Huyện Chư Prông, Tỉnh Gia Lai cho Công ty Bò sữa Tây Nguyên, là công ty con, dưới hình thức hợp tác đầu tư	196.368.900 cổ phần HAN sở hữu bởi HAG; Tài sản hình thành từ công trình xây dựng Khu Phức Hợp Hoàng Anh Myanmar và vốn góp 51 triệu USD của HAN vào HAGL Myanmar; 225.970.000 cổ phần của Thủy điện HAGL; 195.345.440 cổ phiếu HNG thuộc sở hữu của Công ty; 19.940.000 cổ phần của HNG tại Công ty Cổ phần Daun Penh và Dự án 7.376,08 ha cọ dầu của Công ty TNHH Daun Penh Agrico tại xã Chey Ou Dom, huyện Lumphat, tỉnh Ratanakiri, Campuchia

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**20. VAY (tiếp theo)**

**20.4 Trái phiếu chuyển đổi**

Vào ngày 11 tháng 5 năm 2017, Northbrooks Investment (Maritius) Pte Ltd ("NIMP"), trái chủ của trái phiếu chuyển đổi trị giá 1.100 tỷ này, đã thực hiện chuyển nhượng toàn bộ trái phiếu này sang Công ty TNHH Blue Hope tương ứng 1.100.000 trái phiếu với mệnh giá 1.000.000 VND/trái phiếu.

Ngày 22 tháng 5 năm 2017, Hội đồng Quản trị của Công ty phê duyệt việc phát hành thêm 137.500.000 cổ phiếu HAG để chuẩn bị cho phương án chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu HAG bằng hình thức phát hành riêng lẻ.

Vào ngày 30 tháng 5 năm 2017, Công ty TNHH Blue Hope đã tiến hành chuyển nhượng tất cả trái phiếu chuyển đổi này lại cho 6 cá nhân khác.

Đến ngày 6 tháng 6 năm 2017, 6 cá nhân này đã thực hiện quyền chuyển đổi toàn bộ trái phiếu này thành cổ phiếu HAG với tỷ lệ 1 trái phiếu: 125 cổ phiếu HAG, tại mức giá chuyển đổi là 8.000 VND/cổ phiếu, tương đương 137.500.000 cổ phiếu đã được phát hành mới. Việc phát hành này được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 2205/17/NQĐHĐCĐ-HAGL ngày 22 tháng 5 năm 2017, Nghị quyết Hội đồng quản trị số 0506/17/NQHQQT-HAGL ngày 5 tháng 6 năm 2017 và các thông báo chuyển đổi có liên quan.

**20.5 Vay dài hạn từ bên liên quan**

Chi tiết vay dài hạn từ bên liên quan như sau:

<i>Bên cho vay</i>	<i>Số tiền</i> <i>Ngàn VND</i>	<i>Lãi suất</i> <i>%/năm</i>	<i>Ngày</i> <i>đáo hạn</i>	<i>Mục đích</i>	<i>Tài sản</i> <i>đảm bảo</i>
Công ty TNHH MTV Kinh doanh Xuất nhập khẩu HAGL	450.231.350	8%	Ngày 26 tháng 6 năm 2022	Bổ sung vốn kinh doanh	Tín chấp
Công ty Cổ phần Thủy điện HAGL	146.091.136	5%	Ngày 16 tháng 6 năm 2022	Thanh toán trái phiếu Bắc Á	Tín chấp
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>596.322.486</b>				

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**21. VỐN CHỦ SỞ HỮU**

**21.1 Tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu**

						Ngàn VND
	Vốn cổ phần	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
<b>Năm trước</b>						
Số đầu năm	7.899.679.470	3.539.078.784	(686.640)	279.895.303	561.186.730	12.279.153.647
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	383.048	383.048
Số cuối năm	<u>7.899.679.470</u>	<u>3.539.078.784</u>	<u>(686.640)</u>	<u>279.895.303</u>	<u>561.569.778</u>	<u>12.279.536.695</u>
<b>Năm nay</b>						
Số đầu năm	7.899.679.470	3.539.078.784	(686.640)	279.895.303	561.569.778	12.279.536.695
Vốn tăng trong năm (TM số 20.4)	1.375.000.000	(275.220.000)	-	-	-	1.099.780.000
Lỗ thuần trong năm	-	-	-	-	(475.051.993)	(475.051.993)
Số cuối năm	<u>9.274.679.470</u>	<u>3.263.858.784</u>	<u>(686.640)</u>	<u>279.895.303</u>	<u>86.517.785</u>	<u>12.904.264.702</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**21. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)**

**21.2 Cổ phiếu**

	<i>Số lượng cổ phiếu</i>	
	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
Số lượng cổ phiếu được phép phát hành	927.467.947	789.967.947
Số lượng cổ phiếu đã phát hành và góp vốn đầy đủ	927.467.947	789.967.947
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>927.467.947</i>	<i>789.967.947</i>
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	927.399.283	789.899.283
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>927.399.283</i>	<i>789.899.283</i>
Số lượng cổ phiếu quỹ do Công ty nắm giữ	68.664	68.664
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>68.664</i>	<i>68.664</i>

**22. DOANH THU**

**22.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<i>Năm nay</i>	<i>Ngàn VND</i> <i>Năm trước</i>
	<b>Doanh thu thuần</b>	<b>223.540.379</b>
<i>Trong đó:</i>		
<i>Doanh thu bán sản phẩm, hàng hóa</i>	<i>100.666.338</i>	<i>268.526.346</i>
<i>Doanh thu từ các hợp đồng xây dựng</i>	<i>88.453.870</i>	<i>130.449.414</i>
<i>Doanh thu cung cấp dịch vụ</i>	<i>29.246.483</i>	<i>33.673.374</i>
<i>Doanh thu bán căn hộ</i>	<i>5.173.688</i>	<i>67.727.562</i>
<i>Doanh thu bán bất động sản đầu tư</i>	<i>-</i>	<i>64.477.600</i>
<i>Trong đó:</i>		
<i>Doanh thu đối với bên khác</i>	<i>112.791.963</i>	<i>243.049.202</i>
<i>Doanh thu đối với bên liên quan</i>	<i>110.748.416</i>	<i>321.805.094</i>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**22. DOANH THU** (tiếp theo)

**22.2 Doanh thu hoạt động tài chính**

	<i>Ngàn VND</i>	
	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Lãi cho vay	1.106.613.010	1.415.425.129
Thu nhập từ hoán đổi trái phiếu (*)	14.418.900	-
Lãi tiền gửi ngân hàng	2.750.690	6.645.899
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái	1.382.834	2.204.698
Cổ tức nhận được	120.000	-
Doanh thu hoạt động tài chính khác	186.450	-
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>1.125.471.884</u></b>	<b><u>1.424.275.726</u></b>
<i>Trong đó:</i>		
<i>Doanh thu đối với bên liên quan</i>	<i>1.090.559.527</i>	<i>1.370.108.741</i>
<i>Doanh thu đối với bên khác</i>	<i>34.912.357</i>	<i>54.166.985</i>

(\*) Khoản này thể hiện phần thu nhập từ việc hoán đổi trái phiếu 433 tỷ VND, như được trình bày tại TM số 20.2.

**23. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP**

	<i>Ngàn VND</i>	
	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Giá vốn sản phẩm, hàng hóa đã bán	94.096.239	213.678.984
Giá vốn của các hợp đồng xây dựng	65.978.859	103.654.031
Giá vốn dịch vụ cung cấp	27.184.095	20.752.959
Giá vốn căn hộ đã bán	3.946.480	52.873.437
Giá vốn bán bất động sản đầu tư	-	64.867.426
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>191.205.673</u></b>	<b><u>455.826.837</u></b>

**24. CHI PHÍ TÀI CHÍNH**

	<i>Ngàn VND</i>	
	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Chi phí lãi vay	1.010.887.348	1.299.333.937
Dự phòng giảm giá khoản đầu tư	510.483.865	86.871.513
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái	3.697.752	15.351.876
Lỗ từ thanh lý khoản đầu tư	1.408.421	32.304.814
Các khoản khác	2.878.235	-
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>1.529.355.621</u></b>	<b><u>1.433.862.140</u></b>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**25. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

	<i>Năm nay</i>	<i>Ngàn VND Năm trước</i>
<b>Chi phí bán hàng</b>		
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.168.933	6.382.289
Chi phí lương nhân viên	987.532	2.950.656
Chi phí bán hàng khác	1.538.892	4.636.838
	<b>4.695.357</b>	<b>13.969.783</b>
<b>Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>		
Chi phí lương nhân viên	46.307.035	47.389.522
Chi phí dịch vụ mua ngoài	13.226.974	7.633.991
Chi phí khấu hao	8.845.527	8.806.725
Chi phí dự phòng phải thu khó đòi	637.592	5.778.927
Chi phí quản lý doanh nghiệp khác	19.785.803	21.476.404
	<b>88.802.931</b>	<b>91.085.569</b>
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>93.498.288</b>	<b>105.055.352</b>

**26. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP**

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (thuế "TNDN") với thuế suất 20% trên lợi nhuận chịu thuế.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

**26.1 Chi phí thuế TNDN hiện hành**

	<i>Năm nay</i>	<i>Ngàn VND Năm trước</i>
Chi phí thuế TNDN hiện hành	912.141	7.466.367
Điều chỉnh thuế TNDN trích thiếu trong năm trước	-	676.279
Chi phí (thu nhập) thuế TNDN hoãn lại (Thuyết minh số 26.3)	4.266.681	(3.306.183)
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>5.178.822</b>	<b>4.836.463</b>

**26.2 Thuế TNDN hiện hành**

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế khác với thu nhập được báo cáo trong báo cáo kết quả kinh doanh tổng hợp vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải trả của Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**26. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)**

Dưới đây là đối chiếu lợi nhuận thuần trước thuế và thu nhập chịu thuế tính thuế:

	Ngàn VND	
	Năm nay	Năm trước
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>(469.873.171)</b>	<b>5.219.511</b>
Thuế TNDN theo thuế suất phổ thông áp dụng	(93.974.634)	1.043.902
<i>Các khoản điều chỉnh tăng (giảm) lợi nhuận kế toán</i>		
Các khoản phạt	3.031.544	1.464.411
Các chi phí không được khấu trừ	253.414	1.556.368
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái	4.266.681	-
Thuế TNDN từ chuyển nhượng căn hộ	912.141	-
Khác	(24.000)	95.503
Lỗi thuế chuyển sang năm sau	90.713.676	-
<b>Chi phí thuế TNDN</b>	<b>5.178.822</b>	<b>4.160.184</b>
Điều chỉnh thuế TNDN trích thừa (thiếu) trong năm trước	-	676.279
<b>Chi phí thuế TNDN</b>	<b>5.178.822</b>	<b>4.836.463</b>

**26.3 Thuế TNDN hoãn lại**

Công ty đã ghi nhận một số khoản tài sản thuế TNDN hoãn lại (thuế TNDN hoãn lại phải trả) với các biến động trong năm này và năm trước như sau:

	Ngàn VND			
	<i>Bảng cân đối kế toán tổng hợp</i>		<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp</i>	
	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Dự phòng hàng tồn kho	1.596.030	1.596.030	-	1.596.030
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái từ đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	(8.192.352)	(3.925.671)	(4.266.681)	1.710.153
<b>Thuế TNDN hoãn lại phải trả thuần</b>	<b>(6.596.322)</b>	<b>(2.329.641)</b>		
<b>(Chi phí) thu nhập thuế TNDN hoãn lại</b>			<b>(4.266.681)</b>	<b>3.306.183</b>

**Lỗi chuyển sang từ năm trước**

Công ty được phép chuyển các khoản lỗ tính thuế sang năm sau để bù trừ với lợi nhuận thu được trong vòng 5 năm kể từ sau năm phát sinh khoản lỗ đó. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, Công ty có các khoản lỗ lũy kế với tổng giá trị là 474.901.783 ngàn VND có thể sử dụng để bù trừ với lợi nhuận phát sinh trong tương lai. Chi tiết như sau:

Năm phát sinh	Có thể chuyển lỗ đến năm	Lỗ tính thuế	Đơn vị tính:		
			Đã chuyển lỗ đến ngày 31/12/2017	Không được chuyển lỗ	Chưa chuyển lỗ tại ngày 31/12/2017
2017	2022	474.901.783	-	-	474.901.783



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**27. GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**

**27.1 Giao dịch trong năm**

Các giao dịch trọng yếu của Công ty với các bên liên quan trong năm như sau:

Các bên liên quan	Mối quan hệ	Giao dịch	Ngàn VND	
			Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Hoàng Anh Đắc Lắc	Công ty con	Lãi cho vay	8.867.702	24.832.727
		Bán hàng và cung cấp hợp đồng xây dựng	2.912.994	10.425.118
Công ty Cổ phần Cao su Hoàng Anh - Quang Minh	Công ty con	Lãi cho vay	144.322.646	158.892.342
		Bán hàng và cung cấp dịch vụ	617.546	16.465.683
Công ty Cổ phần Cao su Trung Nguyên	Công ty con	Bán hàng và cung cấp dịch vụ	13.824.953	5.066.635
		Lãi cho vay	12.951.112	3.833.715
Công ty TNHH Phát triển Nông nghiệp Hoàng Anh Attapeu	Công ty con	Bán hàng và cung cấp dịch vụ và xây dựng	29.558.962	57.436.249
		Lãi cho vay	108.699.443	41.348.533
Công ty TNHH MTV Kinh doanh Xuất Nhập khẩu Hoàng Anh Gia Lai	Công ty con	Mua hàng hóa	2.391.907	8.820.954
Công ty TNHH MTV Hoàng Anh An Đông Meas	Công ty con	Lãi cho vay	8.723.420	7.293.531
		Mua hàng hóa	5.488.792	-
Công ty TNHH MTV Hoàng Anh Lum Phát	Công ty con	Bán hàng và cung cấp dịch vụ	9.834.915	20.423.560
Công ty Cổ phần Thể thao Hoàng Anh Gia Lai	Công ty con	Lãi cho vay	27.418.296	27.420.060
Công ty Cổ phần Bò sữa Tây Nguyên	Công ty con	Bán hàng và cung cấp dịch vụ xây dựng	12.146.031	31.862.960
		Lãi cho vay	71.783.998	69.557.001
Công ty Cổ phần Nông nghiệp Quốc tế Hoàng Anh Gia Lai	Công ty con	Lãi cho vay	188.735.979	257.431.158
		Bán hàng và cung cấp dịch vụ xây dựng	14.853.050	-
		Mua hàng hóa	15.165.844	-
Công ty Cổ phần Chăn nuôi Gia Lai	Công ty liên quan	Bán hàng và Cung cấp dịch vụ xây dựng	24.321.184	97.333.387
		Lãi cho vay	240.767.558	150.491.568
Công ty Cổ phần Phú Hoàng Anh	Công ty liên quan	Lãi cho vay	23.673.524	30.469.444

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**27. GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)**

**27.1 Giao dịch trong năm (tiếp theo)**

Các giao dịch trọng yếu của Công ty với các bên liên quan trong năm như sau: (tiếp theo)

<i>Các bên liên quan</i>	<i>Mối quan hệ</i>	<i>Giao dịch</i>	<i>Năm nay</i>	<i>Ngàn VND Năm trước</i>
Ông Đoàn Nguyên Đức	Chủ tịch HĐQT	Lãi cho vay	28.909.696	81.762.040
Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản An Phú	Công ty liên quan	Lãi cho vay	33.387.832	293.269.101
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Minh Tuấn	Công ty liên quan	Lãi cho vay Bán hàng và Cung cấp dịch vụ xây dựng	3.913.477 5.001.558	7.913.439 -
Công ty Cổ phần Xây dựng Huỳnh Đệ	Công ty liên quan	Lãi cho vay	14.109.705	2.106.001
Công ty Cổ phần Gỗ Hoàng Anh Gia Lai	Công ty liên quan	Lãi cho vay	12.428.087	16.222.042
Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư Xây dựng Thanh Bình	Công ty liên quan	Lãi cho vay Bán hàng và Cung cấp dịch vụ xây dựng	16.661.083 27.069.912	- -
Công ty TNHH MTV Đại Lộc Hưng Thịnh	Công ty liên quan	Lãi cho vay	8.434.522	-
Công ty TNHH An Tiến	Công ty liên quan	Lãi cho vay	10.116.917	-
Công ty TNHH MTV Nguyên vật liệu Hoàng Thơ	Công ty liên quan	Lãi cho vay	11.893.703	15.119.538
Công ty TNHH MTV Phát triển Nông nghiệp Đại Thắng	Công ty liên quan	Bán hàng và Cung cấp dịch vụ	23.325.639	-
Công ty Cổ phần Xây Dựng và Phát Triển Nhà Hoàng Anh	Công ty con	Lãi cho vay	118.172.422	-
Công ty Cổ phần An Đông Mía	Công ty con	Lãi cho vay	3.447.987	-
Ông Từ Minh Đăng	Bên liên quan	Cho mượn	676.200.000	-
Ông Nguyễn Quyền	Bên liên quan	Cho mượn	935.057.000	-
Ông Hoàng Trọng Hưng	Bên liên quan	Cho mượn	516.700.000	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**27. GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)**

**27.2 Số dư các khoản phải thu và phải trả**

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, số dư các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau:

Các bên liên quan	Mối quan hệ	Giao dịch	Ngàn VND	
			Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Phải thu ngắn hạn của khách hàng (TM số 5)</b>				
Nhóm An Phú (*)	Các công ty liên quan	(*)	61.457.875	19.799.713
Công ty Cổ phần Cao su Trung Nguyên	Công ty con	Cung cấp dịch vụ xây dựng	16.399.585	2.909.045
		Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	13.502.517	15.420.987
Công ty TNHH MTV Hoàng Anh Lum Phát	Công ty con	Bán hàng hóa	14.523.252	8.266.597
Công ty TNHH MTV PTNN Đại Thắng	Công ty liên quan	Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	12.350.729	3.980.945
Công ty TNHH Phát triển Nông nghiệp Hoàng Anh Attapeu	Công ty con	Bán hàng hóa	9.134.694	52.016.116
		Cung cấp dịch vụ xây dựng	5.694.504	5.039.704
Công ty TNHH Daun Penh Agrico	Công ty con	Bán hàng hóa	9.999.240	10.023.503
Công ty Cổ phần An Đông Mía	Công ty con	Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	8.781.328	4.481.111
Công ty Cổ phần Bệnh viện Hoàng Anh Gia Lai	Công ty con	Cung cấp dịch vụ xây dựng	5.888.019	5.869.574
Công ty Cổ phần IAPACCO	Công ty liên quan	Cung cấp dịch vụ xây dựng	2.930.603	-
		Cung cấp dịch vụ	1.010.461	-
Công ty Cổ phần Hoàng Anh Đắk Lắk	Công ty con	Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ xây dựng	2.617.317	10.972.000
Công ty Cổ phần Bò sữa Tây Nguyên	Công ty con	Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	1.418.474	47.923.170
		Cung cấp dịch vụ xây dựng	676.543	1.162.957
Công ty Cổ phần Thể thao Hoàng Anh Gia Lai	Công ty con	Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	1.194.518	815.590
Công ty Cổ phần Cao su Hoàng Anh - Quang Minh	Công ty con	Bán hàng hóa	24.707	30.431.054
Các công ty khác	Bên liên quan	Các khoản khác	1.687.938	8.004.043
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>169.292.304</b>	<b>227.116.109</b>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**27. GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN** (tiếp theo)

**27.2 Số dư các khoản phải thu và phải trả** (tiếp theo)

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, số dư các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau: (tiếp theo)

(\*) Số dư chi tiết nhóm An Phú như sau:

Nhóm An Phú	Mối quan hệ	Giao dịch	Ngàn VND	
			Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Chăn nuôi Gia Lai	Công ty liên kết	Cung cấp dịch vụ xây dựng	18.084.773	9.105.689
		Cung cấp dịch vụ	7.554.790	9.717.187
Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư Xây dựng Thanh Bình	Công ty liên quan	Cung cấp dịch vụ xây dựng	27.595.944	-
		Bán hàng hóa	2.180.959	-
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Minh Tuấn	Công ty liên quan	Cung cấp dịch vụ xây dựng	5.501.714	-
Công ty Cổ phần Gỗ Hoàng Anh Gia Lai	Công ty liên quan	Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	539.695	976.837
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>61.457.875</b>	<b>19.799.713</b>

**Trả trước cho người bán ngắn hạn (TM số 6)**

Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển Nhà Hoàng Anh	Công ty con	Ứng trước mua hàng hóa	695.883	2.150.000
--	-------------	---------------------------	---------	-----------

Các bên liên quan	Mối quan hệ	Lãi suất (%/năm)	Số cuối năm	Số đầu năm
-------------------	-------------	---------------------	-------------	------------

**Phải thu về cho vay ngắn hạn (TM số 7)**

Nhóm An Phú (*)	Các công ty liên quan	(*)	412.622.883	1.480.073.731
Ông Nguyễn Quyền	Bên liên quan	-	935.057.000	-
Ông Từ Minh Đăng	Bên liên quan	-	676.200.000	-
Ông Hoàng Trọng Hưng	Bên liên quan	-	516.700.000	-
Công ty Cổ phần Bò sữa Tây Nguyên	Công ty con	10,77%-12%	478.500.000	-
Công ty Cổ phần Thể thao Hoàng Anh Gia Lai	Công ty con	10,5% - 15%	236.191.679	-
Ông Đoàn Nguyên Đức	Chủ tịch HĐQT	12%	33.990.410	-
Công ty Cổ phần Nông nghiệp Quốc tế Hoàng Anh Gia Lai	Công ty con	11,93% - 14%	-	430.376.353

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**27. GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN** (tiếp theo)

**27.2 Số dư các khoản phải thu và phải trả** (tiếp theo)

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, số dư các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau: (tiếp theo)

Ngàn VND				
Các bên liên quan	Mối quan hệ	Lãi suất (%/năm)	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Phải thu về cho vay ngắn hạn (TM số 7) (tiếp theo)</b>				
Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển Nhà Hoàng Anh	Công ty con	14% - 15%	-	40.000.000
Công ty TNHH Mía Đường Hoàng Anh Atapeu	Công ty con	-	-	14.500.000
Công ty Cổ phần Hoàng Anh Đắk Lắk	Công ty con	9,75% - 12%	-	2.000.000
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>3.289.261.972</b>	<b>1.966.950.084</b>

(\*) Số dư chi tiết nhóm An Phú như sau:

Ngàn VND				
Nhóm An Phú	Mối quan hệ	Lãi suất %/năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Chăn nuôi Gia Lai	Công ty liên kết	10,81% - 11%	185.994.550	660.000.000
Công ty TNHH An Tiến	Công ty liên quan	12% - 15%	93.000.000	14.500.000
Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư Xây dựng Thanh Bình	Công ty liên quan	10%-10,5%	72.000.000	-
Công ty TNHH MTV Đại Lộc Hưng Thịnh	Công ty liên quan	13% - 15%	61.628.333	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản An Phú	Công ty liên quan	8% - 15%	-	446.516.211
Công ty Cổ phần Phú Hoàng Anh	Công ty liên quan	10,5% - 15%	-	189.000.000
Công ty TNHH MTV Nguyên vật liệu Hoàng Thơ	Công ty liên quan	11,29% - 15,73%	-	115.917.134
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Minh Tuấn	Công ty liên quan	11,53% - 16,45%	-	54.140.386
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>412.622.883</b>	<b>1.480.073.731</b>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**27. GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)**

**27.2 Số dư các khoản phải thu và phải trả (tiếp theo)**

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, số dư các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau: (tiếp theo)

<i>Các bên liên quan</i>	<i>Mối quan hệ</i>	<i>Lãi suất (%/năm)</i>	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
<b><i>Phải thu về cho vay dài hạn (TM số 7)</i></b>				
Nhóm An Phú (*)	Các công ty liên quan	(*)	3.599.259.475	1.145.711.064
Công ty Cổ phần Nông nghiệp Quốc tế Hoàng Anh Gia Lai	Công ty con	11,93% - 14%	1.957.824.733	5.209.360.533
Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển Nhà Hoàng Anh	Công ty con	12% - 15%	1.514.041.568	397.409.844
Công ty Cổ phần Cao su Hoàng Anh – Quang Minh	Công ty con	9,75% - 12,5%	1.408.413.314	1.392.234.500
Công ty TNHH Phát triển Nông nghiệp Hoàng Anh Attapeu	Công ty con	8%	1.367.079.207	1.321.977.971
Công ty Cổ phần Cao su Trung Nguyên	Công ty con	10%	58.001.920	350.000.000
Công ty TNHH Khoáng sản Hoàng Anh GL - Kon Tum	Công ty con	0%	53.092.286	53.092.286
Công ty Cổ phần An Đông Mía	Công ty con	10%	34.007.539	34.007.539
Công ty Cổ phần Bò sữa Tây Nguyên	Công ty con	10% - 12%	31.376.192	673.076.978
Công ty Cổ phần Hoàng Anh Đắk Lắk	Công ty con	6% – 10,5%	30.560.000	265.198.198
Công ty TNHH Hoàng Anh Oyadav	Công ty con	0%	10.578.565	10.165.504
Công ty TNHH Hoàng Anh Rattanakiri	Công ty con	0%	7.526.320	7.544.584
Công ty Cổ phần IAPACCO	Công ty liên quan	0%	6.123.820	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**27. GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)**

**27.2 Số dư các khoản phải thu và phải trả (tiếp theo)**

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, số dư các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau: (tiếp theo)

Các bên liên quan	Mối quan hệ	%năm	Số cuối năm	Ngàn VND	
				Số đầu năm	
<b>Phải thu về cho vay dài hạn (TM số 7) (tiếp theo)</b>					
Công ty Cổ phần Điện Hoàng Anh Attapeu	Công ty con	12%	500.000	-	
Ông Đoàn Nguyên Đức	Chủ tịch HĐQT	12%	-	300.000.000	
Công ty Cổ phần Thể thao Hoàng Anh Gia Lai	Công ty con	11%	-	227.599.349	
Công ty Cổ phần Bệnh viện Hoàng Anh Gia Lai	Công ty con	0%	-	24.207.836	
Công ty TNHH Khoáng sản Hoàng Anh Xê Kông	Công ty con	0%	-	507.206	
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>10.078.384.939</b>	<b>11.412.093.392</b>	

(\*) Số dư chi tiết nhóm An Phú như sau:

Nhóm An Phú	Mối quan hệ	Lãi suất %/năm	Số cuối năm	Ngàn VND	
				Số đầu năm	
Công ty Cổ phần Chăn nuôi Gia Lai	Công ty liên kết	8% - 15%	3.038.928.590	656.198.957	
Công ty TNHH MTV Đại Lộc Hưng Thịnh	Công ty liên quan	13%	-	61.628.333	
Công ty Cổ phần Phú Hoàng Anh	Công ty liên quan	8% - 15%	155.872.977	32.000.000	
Công ty Cổ phần Xây dựng Huỳnh Đệ	Công ty liên quan	13,21% - 15,73%	196.731.112	14.651.980	
Công ty Cổ phần Gỗ Hoàng Anh Gia Lai	Công ty liên quan	15%	82.726.796	141.231.794	
Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư Xây dựng Thanh Bình	Công ty liên quan	8% - 15%	75.000.000	147.000.000	
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ và Xây dựng Phúc Bảo Minh	Công ty liên quan	10%	50.000.000	-	
Công ty TNHH An Tiến	Công ty liên quan	6 - 15%	-	93.000.000	
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>3.599.259.475</b>	<b>1.145.711.064</b>	

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**27. GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN** (tiếp theo)

**27.2 Số dư các khoản phải thu và phải trả** (tiếp theo)

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, số dư các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau: (tiếp theo)

Các bên liên quan	Mối quan hệ	Giao dịch	Ngàn VND	
			Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Phải thu ngắn hạn khác (TM số 8)</b>				
Nhóm An Phú (*)	Các công ty liên quan	(*)	392.803.024	1.108.691.749
Công ty Cổ phần Cao su Hoàng Anh - Quang Minh	Công ty con	Lãi cho vay Chi hộ	401.296.987 5.960.659	273.952.170 5.003.691
Công ty TNHH Phát triển Nông nghiệp Hoàng Anh Attapeu	Công ty con	Lãi cho vay	-	43.737.257
Công ty Cổ phần Thể thao Hoàng Anh Gia Lai	Công ty con	Lãi cho vay Chi trả hộ	74.324.611 -	47.146.887 3.266.859
Công ty Cổ phần Hoàng Anh Đắc Lắc	Công ty con	Lãi cho vay	16.351.985	21.273.973
Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển Nhà Hoàng Anh	Công ty con	Lãi cho vay	2.783.333	-
Công ty TNHH MTV Hoàng Anh Lumphat	Công ty con	Chi trả hộ	4.178.897	4.250.891
Ông Đoàn Nguyên Đức	Chủ tịch	Lãi vay	33.288.966	-
Công ty Cổ phần Cao su Trung Nguyên	Công ty con	Lãi cho vay Chi trả hộ	- 126.000	3.833.715 -
Công ty TNHH Hoàng Anh Oyadav	Công ty con	Chi trả hộ	2.310.128	2.754.469
Công ty Cổ phần Nông nghiệp Quốc tế Hoàng Anh Gia Lai	Công ty con	Lãi cho vay Chi trả hộ	330.772.628 12.682.058	250.870.126 14.387.260
Công ty TNHH Điện Hoàng Anh Attapeu	Công ty con	Chi trả hộ	32.645.815	-
Công ty Cổ phần Bò sữa Tây Nguyên	Công ty con	Lãi cho vay Khác	9.746.466 42.400	60.549.461 1.506.409
Công ty TNHH Daun Penh Agrico	Công ty con	Chi trả hộ	2.723.569	2.730.178
Ông Phan Thanh Thủ	Thành viên HĐQT	Tạm ứng	1.600.000	1.600.000
Các công ty khác	Bên liên quan	Các khoản khác	482.204	861.199
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>1.324.119.730</b>	<b>1.846.416.294</b>



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**27. GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN** (tiếp theo)

**27.2 Số dư các khoản phải thu và phải trả** (tiếp theo)

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, số dư các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau: (tiếp theo)

(\*) Số dư chi tiết nhóm An Phú như sau:

Nhóm An Phú	Mối quan hệ	Giao dịch	Ngàn VND	
			Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Phú Hoàng Anh	Công ty liên quan	Lãi cho vay	157.007.722	143.698.819
		Chi trả hộ	2.619.183	2.440.389
Công ty Cổ phần Chăn nuôi Gia Lai	Công ty liên kết	Lãi cho vay	156.386.695	35.315.530
Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản An Phú	Công ty liên quan	Lãi cho vay	-	844.300.839
Công ty TNHH An Tiến	Công ty liên quan	Lãi cho vay	21.806.304	17.652.375
		Chi trả hộ	-	406.274
Công ty TNHH MTV Đại Lộc Hưng Thịnh	Công ty liên quan	Lãi cho vay	21.557.241	13.122.719
Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư Xây dựng Thanh Bình	Công ty liên quan	Lãi cho vay	18.228.000	-
Công ty Cổ phần Hoàng Anh Mê Kông	Công ty liên quan	Chi trả hộ	12.624.059	12.624.059
Công ty Cổ phần Gỗ Hoàng Anh Gia Lai	Công ty liên quan	Chi trả hộ	2.556.565	2.530.531
Công ty Cổ phần Xây dựng Huỳnh Đệ	Công ty liên quan	Lãi cho vay	17.255	2.728.820
Công ty TNHH MTV Nguyên vật liệu Hoàng Thơ	Công ty liên quan	Lãi cho vay	-	23.465.186
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Minh Tuấn	Công ty liên quan	Lãi cho vay	-	10.406.208
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>392.803.024</b>	<b>1.108.691.749</b>

**Phải thu dài hạn khác (TM số 8)**

Nhóm An Phú (*)	Các công ty liên quan	(*)	193.067.949	25.182.709
Công ty TNHH Phát triển Nông nghiệp Hoàng Anh Attapeu	Công ty con	Chi trả hộ	168.410.716	123.426.562
		Lãi cho vay	150.047.977	41.348.533
Công ty Cổ phần An Đông Mía	Công ty con	Phải thu về HĐHTKD	514.788.889	493.211.100
		Lãi cho vay	3.557.774	-
Ông Đoàn Nguyên Đức	Chủ tịch HĐQT	Lãi cho vay	-	7.789.280

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**27. GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)**

**27.2 Số dư các khoản phải thu và phải trả (tiếp theo)**

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, số dư các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau: (tiếp theo)

Các bên liên quan	Mối quan hệ	Giao dịch	Ngàn VND	
			Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Phải thu dài hạn khác (TM số 8) (tiếp theo)</b>				
Công ty Cổ phần Nông nghiệp Quốc tế Hoàng Anh Gia Lai	Công ty con	Lãi cho vay	110.437.457	-
Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển Nhà Hoàng Anh	Công ty con	Lãi cho vay	119.884.238	4.495.150
Công ty TNHH Điện Hoàng Anh Attapeu	Công ty con	Chi trả hộ	-	32.725.035
Công ty Cổ phần Bò sữa Tây Nguyên	Công ty con	Lãi cho vay	2.125.068	-
Công ty Cổ phần Cao su Trung Nguyên	Công ty con	Lãi cho vay	4.419.862	-
Công ty Cổ phần Hoàng Anh Đắk Lắk	Công ty con	Lãi cho vay	1.238.953	-
Các công ty khác	Bên liên quan	Các khoản khác	508.332	104.882
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>1.268.487.215</b>	<b>728.283.251</b>

(\*) Số dư chi tiết nhóm An Phú như sau:

Nhóm An Phú	Mối quan hệ	Giao dịch	Ngàn VND	
			Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần chăn nuôi Gia Lai	Công ty liên quan	Lãi cho vay	119.081.682	-
Công ty Cổ phần Gỗ Hoàng Anh Gia Lai	Công ty liên quan	Lãi cho vay	28.650.129	14.072.042
Công ty Cổ phần Phú Hoàng Anh	Công ty liên quan	Lãi cho vay	10.364.621	-
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ và Xây dựng Phúc Bảo Minh	Công ty liên quan	Lãi cho vay	12.905.556	-
Công ty Cổ phần Xây dựng Huỳnh Đệ	Công ty liên quan	Lãi cho vay	12.522.211	-
Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư Xây dựng Thanh Bình	Công ty liên quan	Lãi cho vay	9.543.750	11.110.667
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>193.067.949</b>	<b>25.182.709</b>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**27. GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN** (tiếp theo)

**27.2 Số dư các khoản phải thu và phải trả** (tiếp theo)

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, số dư các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau: (tiếp theo)

Các bên liên quan	Mối quan hệ	Giao dịch	Ngân VND	
			Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Phải trả người bán ngắn hạn (TM số 15)</b>				
Công ty TNHH MTV Kinh doanh Xuất Nhập khẩu Hoàng Anh Gia Lai	Công ty con	Mua hàng hóa và dịch vụ	15.558.037	15.372.931
Công ty Cổ phần Cao su Hoàng Anh - Quang Minh	Công ty con	Mua hàng hóa	9.186.986	9.209.211
Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển Nhà Hoàng Anh	Công ty con	Mua dịch vụ	624.575	161.647
Công ty Cổ phần Nông nghiệp Quốc tế Hoàng Anh Gia Lai	Công ty con	Mua hàng hóa	1.046.163	2.606.444
Công ty Cổ phần Gỗ Hoàng Anh Gia Lai	Bên liên quan	Mua hàng hóa và dịch vụ	2.150.768	2.439.909
Công ty TNHH MTV Nguyên vật liệu Hoàng Thơ	Công ty con	Mua hàng hóa	9.328.145	-
Các công ty khác	Bên liên quan	Các khoản khác	335.940	48.460
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>38.230.614</b>	<b>29.838.602</b>

**Người mua trả tiền trước ngắn hạn (TM số 16)**

Công ty Cổ phần Bò sữa Tây Nguyên	Công ty con	Nhận ứng trước dịch vụ xây dựng	-	306.020.992
Công ty Cổ phần Chăn nuôi Gia Lai	Công ty liên quan	Nhận ứng trước dịch vụ xây dựng	194.864.544	193.716.544
Công ty Cổ phần Hoàng Anh Đắk Lắk	Công ty con	Nhận ứng trước tiền mua hàng hóa	206.939	122.231.030
Công ty TNHH Hoàng Anh Oyadav	Công ty con	Nhận ứng trước tiền mua hàng hóa	-	140.157.988
Công ty TNHH Hoàng Anh Rattanakiri	Công ty con	Nhận ứng trước tiền mua hàng hóa	47.256.000	98.159.761
Công ty Cổ phần Cao su Hoàng Anh - Quang Minh	Công ty con	Nhận ứng trước tiền mua hàng hóa	26.717.254	51.419.034
Công ty TNHH Hoàng Anh An Đông Meas	Công ty con	Nhận ứng trước tiền mua hàng hóa	60.081.345	109.223.907
Công ty TNHH MTV Hoàng Anh Lumphat	Công ty con	Nhận ứng trước tiền mua hàng hóa	-	31.430.152
Công ty Cổ phần Cao su Trung Nguyên	Công ty con	Nhận ứng trước tiền mua hàng hóa	57.253.289	57.253.289
		Nhận ứng trước dịch vụ xây dựng	31.518.811	30.800.000
Công ty TNHH Phát triển Nông nghiệp Hoàng Anh Attapeu	Công ty con	Nhận ứng trước tiền mua hàng hóa	184.089	108.864

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**27. GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)**

**27.2 Số dư các khoản phải thu và phải trả (tiếp theo)**

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, số dư các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau: (tiếp theo)

Các bên liên quan	Mối quan hệ	Giao dịch	Ngàn VND	
			Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Người mua trả tiền trước ngắn hạn (TM số 16) (tiếp theo)</b>				
Công ty Cổ phần Nông nghiệp Quốc tế Hoàng Anh Gia Lai	Công ty con	Nhận ứng trước tiền mua hàng hóa	653.839	-
Công ty TNHH MTV Phát triển Nông nghiệp Đại Thắng	Công ty liên quan	Nhận ứng trước tiền mua hàng hóa	4.832.882	-
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>423.568.992</b>	<b>1.140.521.561</b>

**Phải trả ngắn hạn khác (TM số 19)**

Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển Nhà Hoàng Anh	Công ty con	Chi trả hộ	11.786.059	11.786.059
Công ty TNHH MTV Kinh doanh Xuất Nhập khẩu Hoàng Anh Gia Lai	Công ty con	Chi trả hộ	121.278.142	122.224.022
Công ty Cổ phần Cao su Trung Nguyên	Công ty con	Vay mượn tạm	-	256.502.907
Công ty Cổ phần Nông nghiệp Quốc tế Hoàng Anh Gia Lai	Công ty con	Chi trả hộ	2.105.085	2.065.085
Công ty Cổ phần Thể thao Hoàng Anh Gia Lai	Công ty con	Chi trả hộ	13.396.900	13.396.900
Công ty TNHH Hoàng Anh Gia Lai Vientiane	Công ty con	Chi trả hộ	22.769.750	22.769.750
Công ty Cổ phần Thủy điện Hoàng Anh Gia Lai	Công ty con	Vay mượn tạm Chi trả hộ	- 6.051.722	126.169.374 6.051.722
Công ty TNHH Phát triển Nông nghiệp Hoàng Anh Attapeu	Công ty con	Chi trả hộ	3.808.366	3.808.366
Công ty TNHH Điện Hoàng Anh Attapeu	Công ty con	Chi trả hộ	3.148.836	3.137.302
Công ty TNHH Khoáng sản Hoàng Anh GL – Kon Tum	Công ty con	Chi trả hộ	2.402.765	2.402.766
Công ty Cổ phần Hoàng Anh Đắk Lắk	Công ty con	Chi trả hộ	1.852.787	1.825.937
Công ty TNHH MTV Khoáng sản Hoàng Anh Gia Lai	Công ty con	Vay mượn tạm Chi trả hộ	366.218.461 489.770	366.158.462 489.770
Công ty Cổ phần Bệnh viện Hoàng Anh Gia Lai	Công ty con	Chi trả hộ Vay mượn tạm	1.393.534 16.720.884	1.393.535 -

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**27. GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN** (tiếp theo)

**27.2 Số dư các khoản phải thu và phải trả** (tiếp theo)

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, số dư các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau: (tiếp theo)

Các bên liên quan	Mối quan hệ	Giao dịch	Ngàn VND	
			Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Phải trả ngắn hạn khác (TM số 19) (tiếp theo)</b>				
Công ty TNHH V&H Corporation (Lào)	Công ty con	Chi trả hộ	3.323.700	3.323.700
Công ty Cổ phần Đầu tư Sài Gòn Mê Kông	Công ty liên quan	Cho mượn tạm	6.450.000	6.450.000
Ông Dương Hoàng Bắc	Bên liên quan	Cho mượn tạm	1.700.000	-
Bà Võ Thị Mỹ Hạnh	Bên liên quan	Phải trả lãi vay	1.204.111	1.204.111
Ông Đoàn Nguyên Đức	Chủ tịch	Phải trả HĐHTKD	240.000.000	-
Dương Thanh Bích	Bên liên quan	Phải trả HĐHTKD	150.000.000	-
Nguyễn Ngọc Mai	Bên liên quan	Phải trả HĐHTKD	140.000.000	-
Nguyễn Thượng Trung	Bên liên quan	Phải trả HĐHTKD	137.000.000	-
Thủy Ngọc Dũng	Bên liên quan	Phải trả HĐHTKD	135.000.000	-
Nguyễn Thị Hồng Luyến	Bên liên quan	Phải trả HĐHTKD	115.000.000	-
Trần Quang Dũng	Bên liên quan	Phải trả HĐHTKD	110.000.000	-
Bà Hồ Thị Kim Chi	Phó Tổng Giám đốc	Phải trả HĐHTKD	55.500.000	-
Lê Thùy Dương	Bên liên quan	Phải trả HĐHTKD	50.000.000	-
Các công ty khác	Bên liên quan	Chi trả hộ	640.632	768.060
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>1.719.241.504</b>	<b>951.927.828</b>

**27.3 Nợ phải thu nhóm An Phú**

Dưới đây trình bày khoản phải thu từ nhóm An Phú (trích từ Thuyết minh số 27.2) như sau:

	Ngàn VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	61.457.875	19.799.713
Phải thu về cho vay ngắn hạn	412.622.883	1.480.073.731
Phải thu về cho vay dài hạn	3.599.259.475	1.145.711.064
Phải thu ngắn hạn khác	392.803.024	1.108.691.749
Phải thu dài hạn khác	193.067.949	25.182.709
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>4.659.211.206</b>	<b>3.779.458.966</b>

Tại ngày lập báo cáo tài chính tổng hợp này, khoản phải thu của Công ty đối với nhóm An Phú như trên đã được bảo lãnh bởi tài sản riêng của Ông Chủ tịch HĐQT Công ty - Ông Đoàn Nguyên Đức và tài sản của một số công ty, cá nhân liên quan khác.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**27. GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)**

**27.4 Các giao dịch với các bên liên quan khác**

Lương, thưởng và thù lao cho các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc và Ban thư ký trong năm như sau:

	Năm nay	Ngàn VND Năm trước
Hội đồng Quản trị và Ban giám đốc		
Lương	7.542.083	7.104.176
Ban kiểm soát		
Lương	1.278.683	1.236.856
Ban thư ký		
Lương	130.480	-
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>8.951.246</b>	<b>8.341.032</b>

**28. CÁC CAM KẾT**

**Cam kết thuê hoạt động**

*Công ty là bên thuê*

Công ty thuê các lô đất tại Việt Nam để xây dựng nhà xưởng, khách sạn, trồng cây cao su và các loại cây khác. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, Công ty ước tính số tiền thuê tối thiểu phải trả trong tương lai cho các lô đất thuê này theo các hợp đồng thuê hoạt động như sau:

	Số cuối năm	Ngàn VND Số đầu năm
Dưới 1 năm	1.301.822	1.301.822
Từ 1 đến 5 năm	5.207.288	5.207.288
Tên 5 năm	38.238.328	39.540.150
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>44.747.438</b>	<b>46.049.260</b>

*Công ty là bên cho thuê*

Công ty hiện đang cho thuê tài sản theo các hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản tiền thuê tối thiểu trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

	Số cuối năm	Ngàn VND Số đầu năm
Dưới 1 năm	1.586.264	2.578.973
Từ 1 đến 5 năm	3.305.700	5.263.355
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>4.891.964</b>	<b>7.842.328</b>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**28. CÁC CAM KẾT (tiếp theo)**

***Cam kết góp vốn đầu tư***

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2017, Công ty có các cam kết góp vốn vào các HĐHTKD liên quan đến các dự án chăn nuôi bò và trồng chăm sóc cây cao su như sau:

Công ty	Giá trị theo hợp đồng	Giá trị đã ghi nhận	Ngàn VND
			Giá trị cam kết còn lại
Công ty Cổ phần An Đông Mía	1.476.016.235	514.788.890	961.227.345
Công ty Cổ phần Chăn nuôi Gia Lai	650.000.000	468.970.000	181.030.000
Công ty Cổ phần Bò Sữa Tây Nguyên	750.104.500	600.000.000	150.104.500
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>2.876.120.735</b>	<b>1.583.758.890</b>	<b>1.292.361.845</b>

**29. PHÂN LOẠI LẠI SỐ LIỆU TƯƠNG ỨNG**

Một số dữ liệu tương ứng trong bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được phân loại lại cho phù hợp với cách trình bày của báo cáo tài chính tổng hợp của năm nay.

**30. SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM**

***Thành lập công ty mới***

Vào ngày 26 tháng 1 năm 2018, Hội đồng Quản trị của Công ty đã thông qua việc góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Thủy điện Hoàng Anh Sài Gòn ("TDSG") với tỷ lệ sở hữu đăng ký 99% và vốn điều lệ đăng ký của TDSG là 50 tỷ VND.

***Mua Công ty Cổ phần Hưng Thắng Lợi Gia Lai và công ty con - Công ty TNHH MTV Phát triển Nông nghiệp Đại Thắng***

Ngày 16 tháng 3 năm 2018, Tập đoàn đã tiến hành việc nhận chuyển nhượng 98% vốn góp trong Công ty Cổ phần Hưng Thắng Lợi Gia Lai ("HTLGL") từ các cổ đông hiện hữu của công ty này với tổng giá trị chuyển nhượng là 2.477.146.000 ngàn VND. Theo đó, HTLGL đã trở thành công ty con trong Tập đoàn kể từ ngày này.

HTLGL là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 5901046432 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Gia Lai cấp ngày 12 tháng 10 năm 2016. Hoạt động kinh doanh chính của HTLGL trong năm hiện tại là trồng trọt và kinh doanh cây các loại cây ăn trái.

Vào ngày mua, HTLGL đang nắm giữ 100% tỷ lệ sở hữu trong Công ty TNHH MTV Phát triển Nông nghiệp Đại Thắng ("DT"), là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Lào theo Giấy đăng ký Nhượng quyền số 026-16/TT.CPS cấp ngày 19 tháng 12 năm 2016. Hoạt động kinh doanh chính của DT trong năm hiện tại là trồng và chăm sóc 1.625 ha vườn cây ăn trái tại Tỉnh ChämpaSak, Lào.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**30. SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM**

***Thanh lý phần góp vốn vào Công ty Cổ phần Thực phẩm Heygo***

Vào ngày 31 tháng 1 năm 2018, Công ty đã chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp trong Công ty Cổ phần Thực phẩm Heygo, hiện là công ty con, cho Bà Nguyễn Thị Minh Hiền. Theo đó, Công ty Cổ phần Thực phẩm Heygo không còn là công ty con trong Tập đoàn kể từ ngày này.



Nguyễn Văn Tiên  
Người lập



Dương Hoàng Bắc  
Kế toán trưởng

Vũ Trường Sơn  
Tổng Giám đốc

Ngày 30 tháng 3 năm 2018